Thành viên liên danh

CÔNG TY ORIENTAL CONSULTANTS GLOBAL

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU

A. Cơ cấu tổ chức của Nhà thầu

a) Tóm tắt

OC Global là một trong những công ty tư vấn đa ngành hàng đầu của Nhật Bản. Công ty sở hữu những kinh nghiệm chuyên ngành từ năm 1969, với hơn 4,400 dự án được hoàn thành tại hơn 150 quốc gia trên thế giới, bao gồm các nước Đông Nam Á. Đặc biệt, tại Việt Nam, OC Global đã thực hiện hơn 216 hợp đồng dịch vụ tư vấn trong hơn 28 năm qua và đã hoàn thành nhiều dự án quan trọng như Dự án xây dựng Cầu Sông Hồng (Thanh Trì) tại Hà Nội, Dự án xây dựng Đại lộ Đông Tây Sài Gòn tại Tp Hồ Chí Minh, Dự án xây dựng đường sắt đô thị Hà Nội (Đoạn Nam Thăng Long- Trần Hưng Đạo (Tuyến 2)) (I). Trong lĩnh vực sân bay tại Việt Nam, OC Global đã hoàn thành Nghiên cứu khả thi Dự án xây dựng Sân bay Quốc tế Hà Nội do JICA tài trợ và sau đó làm tư vấn phụ cho Công ty Japan Airport Consultants trong giai đoạn giám sát thi công công trình này.

OC Global đã hoàn thành hơn 200 dự án sân bay từ sân bay khu vực qui mô nhỏ tới sân bay quốc tế qui mô lớn (như Sân bay Quốc tế Kuala Lumpur mới, Qui hoạch tổng thể về chính sách chiến lược lĩnh vực vận tải hàng không của Indonesia, và Tư vấn quản lý dự án cho Dự án Sân bay Quốc tế Suvarnabhumi (Sân bay Bangkok 2). OC Global cung cấp dịch vụ ở tất cả các giai đoạn đầu tư xây dựng sân bay từ nghiên cứu tiền đầu tư, qui hoạch và thiết kế tới đấu thầu, mua sắm, giám sát và quản lý thi công, quản lý dự án, đưa vào vận hành, khai thác và bảo dưỡng.

b) Thông tin công ty:

Thông tin công ty của OC Global được tóm tắt như sau:

- ✓ Tên đăng ký: Công ty Oriental Consultants Global
- ✓ Ngày thành lập: 2/6/2014 (được tách ra từ Công ty Oriental Consultants cùng với các kinh nghiệm dự án quốc tế)
- ✓ Vốn đã góp: 490,000,000 Yên Nhật
- ✓ Giấy phép hành nghề chuyên môn:
  - Tư vấn xây dựng số 5-1593, Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch, từ 1970
  - Tư vấn khảo sát số (7)-3779, Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch, từ 1970
  - Văn phòng kiến trúc hạng nhất số 9414, Chính quyền Tp Tokyo, từ 1970
- ✓ Hội viên
  - Viện Phát triển Hạ tầng (IDI)
  - Viện Kiến trúc Nhật Bản (AIJ)
  - Hiệp hội Kỹ sư Tư vấn Nhật Bản (AJCE)
  - Hiệp hội Tư vấn Công trình Cấp Thoát nước Nhật Bản (AWSCJ)

- Hiệp hội Kỹ sư Xây dựng Nhật Bản (JSCE)
- Hiệp hội Đường bộ Nhật Bản (JRA)
- Tổ chức Xúc tiến các Công trình dừng đỗ xe Nhật Bản (JPO)
- Hiệp hội Cảng Nhật Bản (JPA)
- Hiệp hội Kỹ sư Xây dựng Đường sắt Nhật Bản (JRCEA)
- Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Công trình Nhật Bản (JCCA)
- Hiệp hội Địa chất Công trình Nhật Bản (JSEG)
- Hiệp hội Hầm Nhật Bản (JTA)
- Hiệp hội Cảng và Bến tàu Nhật Bản (JPHA)
- Hiệp hội Qui hoạch Giao thông Vận tải Nhật Bản (JTPA)
- Viện Qui hoạch Đô thị Nhật Bản (CPIJ)
- Hiệp hội Nghiên cứu Công trình Giao thông
- Hiệp hội Công nghệ Hầm Dìm

✓ Đã đăng ký là tư vấn với các tổ chức sau:

- Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)
- Ngân hàng Thế giới (WB)
- Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA)
- Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu (EBRD)
- Ngân hàng Phát triển Liên Mỹ (IDB)
- Ngân hàng Phát triển Châu Phi (AfDB)

✓ Các văn phòng tại nước ngoài:

- Văn phòng đại diện tại Jakarta, Indonesia
- Văn phòng đại diện tại Hà Nội, Việt Nam
- Văn phòng đại diện tại Manila, Philippines
- Văn phòng đại diện tại Dhaka, Bangladesh
- Văn phòng đại diện tại Colombo, Sri Lanka
- Văn phòng đại diện tại Maputo, Mozambique
- Văn phòng đại diện tại Cairo, Ai Cập

✓ Các công ty con

- Công ty PT Oriental Consultants Indonesia (Jakarta)
- Công ty Oriental Consultants Japan (Yangon)
- Công ty Oriental Consultants India (New Delhi)
- Công ty Oriental Consultants Gulf W.L.L. (Doha)
- Công ty Oriental Consultants Thailand (Bangkok)

c) Nhân sự chuyên ngành có hợp đồng lao động dài hạn/không thời hạn (tính tới 1/10/2017)

Nhân sự	***Tổng số nhân sự***
Chủ tịch / Giám đốc	19

Kỹ sư / Chuyên gia	314
Nhân sự hành chính	93
Tổng cộng	**426**

c) Sơ đồ tổ chức của OC Global

3K01 Sơ đồ tổ chức OC Global

MSA-QS-4375

Accredited by Member of the International Accreditation Forum Multilateral Recognition Arrangement for Quality Management Systems

JAB
CM024

Certificate

This is to certify that the quality management system of:

ORIENTAL CONSULTANTS GLOBAL CO., LTD.

3-20-2 Nishishinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 163-1409, Japan

meets the requirements of the certification of Management System Assessment Center Co., Ltd. (MSA)

Certified quality management system:

Consulting services for river, SABO (erosion control),
and coastal engineering; port and airport engineering;
road engineering; railway engineering; sewerage systems;
landscape architecture; urban and rural planning;
geotechnical engineering; soil mechanics and foundation engineering,
steel and concrete structure engineering; tunneling;
method planning, site facilities, and cost estimation of construction;
and environmental impact assessment of construction.

Related organization(s) included in the certification:

ROAD TRANSPORT DIVISION, RAILWAY DIVISION,
INFRASTRUCTURE AND INDUSTRIAL DEVELOPMENT DIVISION, PLANNING DIVISION,
GLOBAL SOLUTIONS DIVISION, BUSINESS PROMOTION DEPARTMENT,
GENERAL AFFAIRS DEPARTMENT, GENERAL ADMINISTRATION DEPARTMENT,
PROJECT ADMINISTRATION AND SUPPORT DEPARTMENT, QUALITY MANAGEMENT OFFICE,
LEGAL SUPPORT OFFICE, COMPLIANCE OFFICE:
Same as certified address.

JIS Q 9001:2008 (ISO 9001:2008)

Certification No.: MSA-QS-4375

Date of issue: ***7 Jul 1997*** *Date of change:* ***1 Oct 2017*** *Date of expiration:* ***6 Jul 2018***

MSA Management System Assessment Center Co., Ltd.
4-4-44 Shibaura, Minato-ku, Tokyo 108-0023, Japan

S. Fujii

Shinji Fujii, President & Chief Executive

000471

B. Kinh nghiệm của Nhà thầu

1. Các hợp đồng dịch vụ tư vấn tương tự do Nhà thầu thực hiện trong 20 năm qua:

Tên dự án:	Nghiên cứu chiến lược cảng hàng không Khu vực Thủ đô mở rộng
Địa điểm:	Khu vực Thủ đô mở rộng (Manila mở rộng), Philippines
Chủ đầu tư:	Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA)
Tên gói thầu:	Qui hoạch tổng thể, phạm vi công việc bao gồm lập qui hoạch tổng thể sân bay tiêu chuẩn ICAO 4E/4F
Giá trị hợp đồng:	$2,660,000 (toàn bộ hợp đồng) $1,555,445 (phần của OC Global)
Vai trò trong nhóm tư vấn:	Thành viên đứng đầu liên danh
Thời gian thực hiện ghi trong hợp đồng:	11/2010 - 12/2011 (12.77 tháng)
Thời gian thực hiện thực tế:	13 tháng
Nội dung dịch vụ cung cấp:	Dù đã có các qui hoạch tổng thể Sân bay quốc tế Ninoy Aquino (NAIA) và Sân bay Quốc tế Diosdado Macapagal (DMIA), nhưng các qui hoạch này được xây dựng riêng rẽ và có rất ít sự phối hợp với nhau. Nói cách khác, không có chiến lược nào được đưa ra về việc hai sân bay này sẽ đáp ứng thế nào đối với lưu lượng vận tải hàng không đang gia tăng tại Khu vực Thủ đô mở rộng, hay việc phân định vận tải hàng không như thế nào giữa hai sân bay nếu NAIA quá tải. Trước tình hình đó, Chính phủ Philippines đã đề nghị Chính phủ Nhật Bản hỗ trợ nghiên cứu xây dựng chiến lược cảng hàng không cho Khu vực Thủ đô mở rộng bao gồm cả việc phân định vai trò chức năng của hai sân bay NAIA and DMIA. Theo đề nghị đó của Chính phủ Philippines gửi Chính phủ Nhật Bản, JICA đã cử đoàn khảo sát qui hoạch chi tiết đánh giá sự cấp thiết của việc xây dựng chiến lược cảng hàng không cho hai sân bay tại Khu vực Thủ đô mở rộng. Mục tiêu chính của nghiên cứu nhằm xây dựng chiến lược cảng hàng không cho Khu vực Thủ đô mở rộng và lập các kế hoạch hành động mà sẽ được các cơ quan ban ngành liên quan thực hiện sau này. OCG, với vai trò là thành viên đứng đầu liên danh, chịu trách nhiệm các hạng mục công việc sau: - Dự báo nhu cầu vận tải hàng không và nhu cầu về các hạng mục công trình - Phân tích năng lực nhu cầu đối với NAIA và DMIA - Phân tích tác động môi trường của NAIA và DMIA - Tính khả thi về kỹ thuật của DMIA làm sân bay cửa ngõ quốc tế chính của Philippines - Rà soát qui hoạch tổng thể của NAIA và DMIA

	- Tóm tắt các vấn đề về phát triển sân bay Khu vực Thủ đô mở rộng - Phân tích thị trường vận tải hàng không - Khảo sát thăm dò các hãng hàng không - Ví dụ về hệ thống đa sân bay ở các nước khác - Chiến lược cơ bản về qui hoạch hệ thống sân bay cho Khu vực Thủ đô mở rộng - Xây dựng qui hoạch hệ thống sân bay tối ưu cho Khu vực Thủ đô mở rộng - Qui hoạch phát triển DMIA - Kế hoạch cải tạo đường tiếp cận DMIA và đường giữa DMIA và NAIA - Qui hoạch phát triển NAIA - Quản lý các cảng hàng không Khu vực Thủ đô mở rộng - Phân tích kinh tế trọng phát triển hệ thống cảng hàng không Khu vực Thủ đô mở rộng - Các biện pháp điều tiết nhằm phân định giao thông giữa NAIA và DMIA - Kế hoạch hành động của các đơn vị liên quan để phát triển hệ thống cảng hàng không Khu vực Thủ đô mở rộng - Dự thảo ban hành chính sách

Tên dự án:	Qui hoạch tổng thể phát triển hệ thống đa sân bay Khu vực Jakarta mở rộng
Địa điểm:	Khu vực Jakarta mở rộng, Indonesia
Chủ đầu tư:	Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA)
Tên gói thầu:	Qui hoạch tổng thể, phạm vi công việc bao gồm lập qui hoạch tổng thể sân bay tiêu chuẩn ICAO 4E/4F airport
Giá trị hợp đồng:	$3,653,000 (toàn bộ hợp đồng) $684,444 (phần của OC Global)
Vai trò trong nhóm tư vấn:	Thành viên liên danh
Thời gian thực hiện ghi trong hợp đồng:	10/2010 - 3/2012 (16.17 tháng)
Thời gian thực hiện thực tế.	17 tháng
Nội dung dịch vụ cung cấp:	• Sân bay Soekarno-Hatta được đưa vào khai thác năm 1985, có 2 đường cất hạ cánh song song và 3 nhà ga hành khách. Tuy nhiên, do bãi bỏ qui định về khai thác hàng không và xu hướng đưa vào khai thác các hãng hàng không giá rẻ trên thế giới (sau đây gọi là "LCC") trong thị trường vận tải hàng không, lưu lượng vận tải hàng không đã gia tăng, chủ yếu trong thị trường vận tải hàng không nội địa, và đã gây ảnh hưởng tới chất lượng dịch vụ khai thác máy bay và phục vụ hành khách. Nhằm ngăn chặn tình trạng ngày càng xấu đi, Angkasa Pura II (sau đây gọi là AP-II), một doanh nghiệp nhà nước, đã xây dựng một kế hoạch nhằm tăng cường năng lực sân bay bằng việc bổ sung một đường cất hạ cách song song mới và các công trình nhà ga mới. Theo đó, một phần nhà ga hành khách số 3 được dành cho các hãng hàng không giá rẻ vào năm 2009. Tuy nhiên, cho dù có kế hoạch mở rộng này, lưu lượng hành khách hàng không sẽ tăng lên tới 60 triệu / năm trong 10 năm tới, và vẫn khiến sân bay sẽ mãn tải trong thời gian này. Về mặt qui hoạch và phát triển sân bay mới, sẽ cần tới khoảng 10 năm để hoàn thành một sân bay mới. • Xây dựng một chính sách cảng hàng không phù hợp cho Khu vực Jakarta là vấn đề quan trọng và cấp thiết không chỉ đối với lĩnh vực vận tải hàng không mà còn cho việc phát triển kinh tế bền vững của Indonesia. - Đề xuất dự báo nhu cầu vận tải hàng không có xem xét tới xu hướng hiện nay trên thế giới trong thị trường hàng không - Xây dựng qui hoạch toàn diện hệ thống cảng hàng không Khu vực Jakarta mở rộng - Lựa chọn địa điểm xây dựng sân bay mới có xem xét tới việc quản lý không gian Khu vực Jakarta mở rộng

Tên dự án:	Nghiên cứu SAPROF Dự án xây dựng Sân bay Quốc tế Ulaanbaatar mới
Địa điểm:	Ulaanbaatar, Mongolia
Chủ đầu tư:	JICA (trước đây là JBIC)
Tên gói thầu:	Nghiên cứu khả thi, phạm vi công việc bao gồm lập nghiên cứu khả thi sân bay theo tiêu chuẩn ICAO 4E/4F
Giá trị hợp đồng:	$532,511 (toàn bộ hợp đồng) $532,511 (phần của OC Global)
Vai trò trong nhóm tư vấn:	Tư vấn chính
Thời gian thực hiện ghi trong hợp đồng:	11/2006 - 8/2007 (9.67 tháng)
Thời gian thực hiện thực tế.	10 tháng
Nội dung dịch vụ cung cấp:	• Sân bay Quốc tế Ulaanbaatar nằm ở khu vực miền núi dễ bị ảnh hưởng bởi thời tiết thay đổi, và tỷ lệ dịch vụ đã giảm xuống khoảng 75%, không đáp ứng yêu cầu của ICAO là 95%. Mặt khác, lưu lượng hành khách đi lại tăng lên hàng năm và EBRD tính toán sẽ tăng lên thành 750,000 người vào năm 2015. • Hơn thế nữa, các hãng hàng không, cất cánh từ các sân bay nội địa đều muốn quay về Sân bay Quốc tế Ulaanbaatar dù trong điều kiện thời tiết xấu vì xưởng bảo dưỡng máy bay chỉ có ở Sân bay Quốc tế Ulaanbaatar, và vì vậy tiềm ẩn rủi ro không đảm bảo an toàn. • Dự án nhằm mục đích xây dựng một sân bay mới tại một vị trí có ít nhất những hạn chế về địa chất và cải thiện điều kiện an toàn an ninh cũng như sự thuận tiện, và cuối cùng góp phần phát triển nền kinh tế của Mongolia. • Trong dự án, sân bay mới được qui hoạch xây dựng tại địa điểm cách sân bay hiện tại 40 km về phía nam. Các công trình chính của sân bay mới bao gồm; • 1) Các công trình cơ bản như đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ được trải mặt, và các công trình liên quan • 2) Các công trình nhà ga như tháp không lưu, nhà ga, v.v... • 3) Các công trình phụ trợ (cấp nhiên liệu, cấp điện dự phòng, v.v...) • 4) Công trình an ninh • Nghiên cứu nhằm lập dự án xây dựng Sân bay Quốc tế Ulaanbaatar mới, thông qua việc đánh giá tính khả thi, xác định phạm vi dự án, cơ cấu quản lý vận hành, và các hạng mục liên quan trên cơ sở nghiên cứu khả thi do ADB thực hiện năm 1993 và qui hoạch tổng thể do EBRD thực hiện năm 2003. 1) Rà soát hiện trạng Sân bay Quốc tế Ulaanbaatar- Rà soát tỷ lệ dịch vụ (theo tỷ lệ tháng và hệ số)- Rà soát các công trình hiện có và công tác duy tu bảo dưỡng 2) Rà soát Đề cương tham chiếu của dự án- Đánh giá quá trình lựa

	chọn địa điểm xây dựng- Xác định các hợp phần dự án và sự phù hợp về mặt kỹ thuật- Tính toán lại chi phí dự án 3) Rà soát cơ cấu vận hành và mô hình quản lý khai thác 4) Phân tích tài chính đơn vị thực hiện 5) Đánh giá tác động môi trường và xã hội 6) Lập báo cáo dự án

Tên dự án:	Nghiên cứu SAPROF Dự án hiện đại hóa Sân bay Borg EL Arab
Địa điểm:	Alexandria, Ai Cập
Chủ đầu tư:	JICA (trước đây là JBIC)
Tên gói thầu:	Nghiên cứu khả thi
Giá trị hợp đồng:	$862,694 (toàn bộ hợp đồng) $862,694 (phần của OC Global)
Vai trò trong nhóm tư vấn:	Tư vấn chính
Thời gian thực hiện ghi trong hợp đồng:	3/2004 - 12/2004 (9.6 tháng)
Thời gian thực hiện thực tế.	9 tháng
Nội dung dịch vụ cung cấp:	• Ai Cập hiện nay có lượng khách du lịch gia tăng nhanh chóng tới thăm các khu di tích lịch sử và ở dài ngày dọc theo biển Địa trung hải. Nhằm đáp ứng nhu cầu gia tăng của phần lớn khách du lịch sử dụng dịch vụ hàng không, việc cải thiện năng lực của sân bay là rất cấp thiết khi xem xét tới sự đóng góp to lớn từ ngành du lịch vào phát triển kinh tế của Ai Cập. • Dự án bao gồm việc xây dựng một nhà ga mới và sân đỗ, đường lăn, đường tiếp cận, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý chất thải rắn, hệ thống thông tin liên lạc và các công trình khác liên quan tới khai thác sân bay. Việc cải tạo sân bay này dự kiến sẽ đóng góp vào phát triển nền kinh tế Ai Cập thông qua việc nâng cao hiệu quả và an toàn của vận tải hàng không. Tư vấn đã cung cấp các dịch vụ dưới đây: 1. Khảo sát hiện trạng và kế hoạch phát triển lĩnh vực vận tải hàng không và đường sắt và các lĩnh vực giao thông khác 2. Nghiên cứu hiện trạng kế hoạch cải tạo 3. Khảo sát năng lực thông qua hàng hóa và hành khách hiện tại (tuyến nội địa / quốc tế) 4. Rà soát dự báo nhu cầu tương lai 5. Khảo sát hiện trạng Sân bay Borg EL Arab và Sân bay Nuzha về năng lực thông qua và các công trình hiện có 6. Nghiên cứu tầm quan trọng của ngành hàng không trong qui hoạch quốc gia của Ai Cập 7. Xây dựng lộ trình phát triển của lĩnh vực hàng không 8. Phân tích xu hướng tư nhân hóa 9. Rà soát các tác động môi trường và xã hội Sau khi nghiên cứu Giai đoạn 1, nghiên cứu khả thi Giai đoạn 2 được tiến hành nhằm nâng cấp Sân bay Borg El Arab thông qua việc xây dựng một nhà ga mới và các công trình liên quan. Nghiên cứu Giai đoạn 2 bao gồm rà soát nhu cầu vận tải hàng không, qui hoạch các công trình như nhà ga hành khách, đường lăn và sân đỗ, đường và bãi đỗ xe, tháp không lưu, trạm phòng cháy chữa cháy và

	cứu nạn cứu hộ, công trình phụ trợ, v.v... lập dự toán, phân tích tài chính, đánh giá tác động môi trường, lập kế hoạch thực hiện dự án, v.v... Nhà ga hành khách dự kiến có diện tích khoảng 21,000 m2 phục vụ 546 khách quốc tế và 223 khách nội địa trong giờ cao điểm và có thể mở rộng thành 30,000 – 40,000 m2 tùy thuộc vào nhu cầu vận tải trong tương lai.

Tên dự án:	Nghiên cứu SAPROF Dự án khôi phục Sân bay Quốc tế Yerevan Zvartnots
Địa điểm:	Yerevan, Armenia
Chủ đầu tư:	JICA (trước đây là JBIC)
Tên gói thầu:	Nghiên cứu khả thi, phạm vi công việc bao gồm lập nghiên cứu khả thi sân bay tiêu chuẩn ICAO 4E/4F
Giá trị hợp đồng:	$629,554 (toàn bộ hợp đồng) $629,554 (phần của OC Global)
Vai trò trong nhóm tư vấn:	Tư vấn chính
Thời gian thực hiện ghi trong hợp đồng:	11/2000 - 2/2001 (3.3 tháng)
Thời gian thực hiện thực tế.	3 tháng
Nội dung dịch vụ cung cấp:	• Armenia là một nước nằm trong lục địa ở phía nam Caucasus với diện tích 29,800 km2 được bao quanh bởi các dãy núi. Trong điều kiện địa lý như vậy, giao thông hàng không đóng một vai trò quan trọng không chỉ trong lĩnh vực giao thông mà cả trong việc phát triển kinh tế xã hội của đất nước. • Sân bay Quốc tế Yerevan Zvartnots nằm cách trung tâm Thành phố Yerevan Thủ đô của Armenia 10km về phía tây nam, và có các chuyến bay quốc tế thường xuyên nối tới 31 thành phố thuộc các nước trên thế giới gồm Nga, CIS, Châu Âu, Trung Đông và Nam Á. • Các công trình sân bay hiện tại được xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu vận tải trong thời kỳ Liên bang Soviet, và có công suất đủ cho mức độ giao thông hiện tại. Tuy nhiên, các công trình đã trở nên lỗi thời và xuống cấp nghiêm trọng do thiếu nguồn kinh phí cho công tác duy tu bảo dưỡng và khôi phục phù hợp. Việc xuống cấp của mặt đường khu bay như đường cất hạ cánh, đường lăn và sân đỗ đe dọa sự an toàn trong vận hành máy bay tại sân bay. Các nhà ga hành khách được xây dựng nhằm phục vụ hành khách nội địa thuộc Liên bang Soviet, và các phương tiện kiểm tra an ninh chỉ được bố trí trong nhà ga cho việc khai thác quốc tế sau khi Armenia tuyên bố độc lập. Vì vậy, nhiều phần của nhà ga hành khách rất đông đúc trong giờ cao điểm cho dù lưu lượng hành khách hàng năm là tương đối nhỏ. • Trong bối cảnh đó, Armenia chính thức đề nghị Chính phủ Nhật Bản hỗ trợ vốn vay ODA cho dự án vào năm 1998, sau đó JBIC thấy rằng cần có những nghiên cứu thêm để lập dự án phù hợp với điều kiện cho vay vốn của JBIC. Hỗ trợ đặc biệt hình thành dự án (SAPROF) được tiến hành cho Dự án khôi phục Sân bay Quốc tế Yerevan Zvartnots. Nghiên cứu bao gồm các hạng mục công việc sau: - Phân tích và tính toán lại các dự báo nhu cầu vận tải hàng không, - Rà soát phạm vi, phương pháp khôi phục, chi phí và kế hoạch thực

	hiện, - Kiến nghị dự án xây dựng cho giai đoạn ngắn hạn, - Phân tích tác động của dự án, - Nghiên cứu tình hình quản lý và tài chính của đơn vị thực hiện dự án, - Nghiên cứu các đơn vị thực hiện, quản lý và khai thác dự án, - Xác nhận các vấn đề về môi trường, và - Lập chương trình thực hiện (I/P).

Tên dự án:	Nghiên cứu SAPROF Dự án xây dựng Sân bay Quốc tế Bandaranaike (Giai đoạn II)
Địa điểm:	Colombo, Sri Lanka
Chủ đầu tư:	JICA (trước đây là JBIC)
Tên gói thầu:	Nghiên cứu khả thi, phạm vi công việc bao gồm lập nghiên cứu khả thi nhà ga hành khách có công suất thiết kế >20 triệu khách
Giá trị hợp đồng:	$289,007 (toàn bộ hợp đồng) $289,007 (phần của OC Global)
Vai trò trong nhóm tư vấn:	Tư vấn chính
Thời gian thực hiện ghi trong hợp đồng:	8/1998 - 11/1998 (3.37 tháng)
Thời gian thực hiện thực tế.	3 tháng
Nội dung dịch vụ cung cấp:	• Sân bay Quốc tế Bandaranaike là sân bay quốc tế duy nhất tại Sri Lanka, nằm ở vị trí cách Colombo khoảng 30 km về phía bắc. Khai thác dịch vụ hàng không dân dụng tại sân bay bắt đầu sau khi thi công đường cất hạ cánh (đường lăn song song hiện tại), đường lăn, sân đỗ (một phần của sân đỗ hiện tại), nhà ga hành khách (một phần của nhà ga đến hiện tại), v.v... trong thời gian 1962-1968. Hầu hết các công trình của sân bay hiện tại được xây dựng trong thời gian 1984-1988 là Giai đoạn I của Qui hoạch tổng thể lập vào năm 1981, và nhà ga hành khách được xây dựng bằng nguồn vốn hỗ trợ của OECF. • Nhu cầu giao thông mục tiêu trong Qui hoạch tổng thể là 3.45 triệu hành khách và 42,000 tấn hàng hóa vào năm 1990 (Giai đoạn I), và 6.50 triệu hành khách và 70,000 tấn hàng hóa vào năm 2000 (Giai đoạn II). Tuy nhiên, nhu cầu giao thông đã ngừng trệ trong nửa cuối thập kỷ 1980 vì những vụ khủng bố tại Sri Lanka, và lưu lượng hành khách năm vào năm 1997 chỉ còn 2.32 triệu người. Mặc dù con số này thấp hơn công suất thiết kế Giai đoạn I, một số phần của nhà ga hành khách vẫn bị tắc nghẽn trong những giờ cao điểm. Bên cạnh đó, do thiếu cầu hành khách lên máy bay, sự thuận tiện và an toàn đối với hành khách ở dưới mức tiêu chuẩn quốc tế. Lưu lượng hàng hóa gia tăng đáng kể, và đã vượt quá công suất thiết kế Giai đoạn I vào năm 1991. Vì vậy, nhà ga hàng hóa đã được mở rộng và một số kho hàng đại lý đã được xây dựng. Tuy nhiên, nhu cầu hiện nay đã rất sát với công suất của các công trình này, và nhà ga hàng hóa cần được xây dựng hoàn chỉnh để đáp ứng nhu cầu trong tương lai. • Phạm vi dự án: • - Mở rộng và cải tạo nhà ga hành khách quốc tế bao gồm việc xây dựng một trụ đường tiếp cận trên cao vào nhà ga • - Cải tạo các công trình xử lý hàng hóa quốc tế • - Trải mặt đường lăn • - Lắp đặt hệ thống SSR và cải tạo hệ thống kiểm soát không lưu (ATC)

	• - Cải tạo các công trình phụ trợ • - Gia cố sân đỗ những chỗ cần thiết Nghiên cứu bổ sung Chương trình thực hiện nâng cấp Sân bay Quốc tế Bandaranaike do OECF tài trợ Nghiên cứu bao gồm các hạng mục sau: rà soát nghiên cứu khả thi bao gồm tính toán lại dự báo nhu cầu giao thông hàng không, rà soát phạm vi dự án, phân tích tài chính và kinh tế, rà soát hệ thống vận hành bảo dưỡng các công trình dự án, và kiến nghị đề cương tham chiếu dịch vụ tư vấn, và lập Chương trình thực hiện (I/P) cho việc thực hiện dự án bằng nguồn vốn OECF.

Tên dự án:	Dịch vụ thiết kế công trình và thiết kế kiến trúc cho Nhà ga hành khách quốc tế 3 Sân bay Quốc tế Ninoy Aquino Manila (NAIA IPT3)
Địa điểm:	Metro Manila, Philippines
Chủ đầu tư:	Công ty tư nhân
Tên gói thầu:	Qui hoạch tổng thể, Thiết kế cơ sở, Hỗ trợ đấu thầu, phạm vi công việc bao gồm lập qui hoạch tổng thể sân bay tiêu chuẩn ICAO 4E/4F
Giá trị hợp đồng:	$9,800,000 (toàn bộ hợp đồng) $3,594,798 (phần của OC Global)
Vai trò trong nhóm tư vấn:	Thành viên đứng đầu liên danh
Thời gian thực hiện ghi trong hợp đồng:	8/1997 - 5/1998 (9.13 tháng)
Thời gian thực hiện thực tế:	9 tháng
Nội dung dịch vụ cung cấp:	• Sân bay Quốc tế Ninoy Aquino là sân bay cửa ngõ chính của Philippines và là sân bay đầu mối cho các chuyến bay nội địa. Nhà ga hành khách quốc tế III được xây dựng dưới hình thức dự án Xây dựng, Khai thác, và Chuyển giao (BOT), và do nhà đầu tư tư nhân thực hiện. • Tổ hợp nhà ga hành khách sẽ có khả năng đáp ứng 10 triệu hành khách / năm, bao gồm một nhà ga hành khách rộng 180,000 m², nhà để xe với 3,000 chỗ đỗ xe, sân đỗ với 28 vị trí đỗ máy bay, đường lăn, đường tiếp cận nhà ga đi bằng/đi cao, hệ thống vòi tiếp nhiên liệu hàng không, và các công trình phụ trợ khác. Dịch vụ tư vấn cung cấp bao gồm các hạng mục công việc sau: - Thiết kế sơ bộ và thiết kế đấu thầu cho hợp đồng "Kỹ thuật, Mua sắm và Thi công (EPC)"; - Lập hồ sơ mời thầu và mẫu hợp đồng cho gói thầu EPC; - Dịch vụ hỗ trợ "Hợp đồng kỳ hạn", nhằm giúp dự án đẩy nhanh tiến độ, và; - Các dịch vụ tư vấn khác cho chủ đầu tư.

Tên dự án:	Dự án xây dựng Sân bay Quốc tế Mandalay mới
Địa điểm:	Mandalay, Myanmar
Chủ đầu tư:	Cục Hàng không dân dụng, Bộ Giao thông vận tải, Myanmar
Tên gói thầu:	Qui hoạch tổng thể, Thiết kế cơ sở, Thiết kế chi tiết, Giám sát thi công, phạm vi công việc bao gồm lập qui hoạch tổng thể sân bay tiêu chuẩn ICAO 4E/4F airport
Giá trị hợp đồng:	$1,727,483 (toàn bộ hợp đồng) $1,727,483 (phần của OC Global)
Vai trò trong nhóm tư vấn:	Tư vấn chính
Thời gian thực hiện ghi trong hợp đồng:	8/1996 - 7/2000 (48.17 tháng)
Thời gian thực hiện thực tế:	47 tháng
Nội dung dịch vụ cung cấp:	• Chính phủ Myanmar quyết định xây dựng một sân bay tầm cỡ thế giới tại Mandalay nhằm khai thác tiềm năng du lịch. Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Thái Lan đã cho vay vốn và một công ty của Thái Lan được chỉ định làm nhà thầu. Tư vấn có nhiệm vụ đại diện cho chủ đầu tư và đảm bảo hỗ trợ việc thực hiện dự án thành công. • Phạm vi dự án như sau: • - Đường cất hạ cánh (3,700m x 45m) • - Đường lăn song song hoàn chỉnh và sân đỗ máy bay • - Nhà ga hành khách quốc tế (tổng diện tích sàn là 34,000 ㎡) • - Tháp không lưu và nhà điều hành • - Cat II ILS và hệ thống đèn tiếp cận • - Hệ thống trữ và bơm nhiên liệu • - Công trình phụ trợ sân bay Các dịch vụ do tư vấn cung cấp bao gồm các hạng mục công việc dưới đây: - Rà soát qui hoạch công trình và bố trí chung các công trình - Quản lý dự án xây dựng các công trình sân bay - Hỗ trợ điều hành dự án - Các dịch vụ tư vấn về kỹ thuật

Tên dự án:	Nghiên cứu khả thi Dự án xây dựng Sân bay Quốc tế Hà Nội
Địa điểm:	Hà Nội, Việt Nam
Chủ đầu tư:	Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA)
Tên gói thầu:	Nghiên cứu khả thi, Qui hoạch tổng thể, phạm vi công việc bao gồm lập Qui hoạch tổng thể và Nghiên cứu khả thi sân bay tiêu chuẩn ICAO 4E/4F
Giá trị hợp đồng:	$1,958,634 (toàn bộ hợp đồng) $1,958,634 (phần của OC Global)
Vai trò trong nhóm tư vấn:	Tư vấn chính
Thời gian thực hiện ghi trong hợp đồng:	3/1995 - 3/1997 (18.1 tháng)
Thời gian thực hiện thực tế:	25 tháng
Nội dung dịch vụ cung cấp:	• Việc chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường đã mang lại những thay đổi to lớn đối với nền kinh tế Việt Nam. Việc lưu thông hàng hóa và hành khách gia tăng nhanh chóng ở mức rất cao, một mặt thu hút nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài và trao đổi ngoại thương, một mặt nhanh chóng khiến cho năng lực sân bay xuống dưới mức khai thác phù hợp. Cục Hàng không dân dụng Việt Nam đã đề nghị JICA cung cấp các dịch vụ tư vấn nghiên cứu giải pháp dài hạn cho vấn đề về công suất sân bay trong khu vực Hà Nội. • Tư vấn đã thực hiện qui hoạch tổng thể Sân bay Quốc tế Hà Nội mới tới năm 2015 và lập nghiên cứu khả thi cho kế hoạch phát triển trung hạn với năm mục tiêu là 2010. • Sơ lược về dự án phát triển giai đoạn trung hạn được đưa ra trong qui hoạch tổng thể như sau: • - Thi công đường cất hạ cánh mới (3,600m x 45m) • - Hoàn chỉnh đường tàu điện song song, đường lăn ra nhanh và các đường lăn khác • - Sân đỗ nhà ga hành khách (11 vị trí đỗ máy bay) và sân đỗ hàng hóa (3 vị trí đỗ máy bay) • - Nhà ga hành khách (41,150 ㎡) • - Nhà ga hàng hóa (12,300 ㎡) • - Hệ thống dẫn đường hàng không • - Đường và bãi đỗ xe (730 xe ô tô) • - Hệ thống phòng cháy chữa cháy (cấp hạng - 9) • - Hệ thống công trình phụ trợ (cấp điện, cấp nước, xử lý nước thải, thông tin liên lạc) Dịch vụ do tư vấn cung cấp bao gồm lập qui hoạch tổng thể / nghiên cứu khả thi các hạng mục công việc sau: - Dự báo nhu cầu vận tải hàng không - Tính toán yêu cầu các công trình - Đánh giá các công trình hiện hữu - Lập qui hoạch tổng thể sân bay - Thiết kế sơ bộ cho giai đoạn phát triển trung hạn

	- Lập kế hoạch thực hiện dự án và dự toán chi phí dự án - Phân tích kinh tế tài chính - Khảo sát địa hình địa chất - Phân tích môi trường

Tên dự án:	Dự án xây dựng Sân bay Quốc tế Ulaanbaatar mới (NUBIA)
Địa điểm:	Ulaanbaatar, Mongolia
Chủ đầu tư:	Cục Hàng không Dân dụng Mongolia (CAA)
Tên gói thầu:	Thiết kế cơ sở, Thiết kế chi tiết, Hỗ trợ đấu thầu, Giám sát thi công
Giá trị hợp đồng:	$34,867,000 (toàn bộ hợp đồng) $14,555,172 (phần của OC Global)
Vai trò trong nhóm tư vấn:	Thành viên liên danh
Thời gian thực hiện ghi trong hợp đồng:	8/2009 - 1/2018 (103.53 tháng)
Thời gian thực hiện thực tế.	102 tháng
Nội dung dịch vụ cung cấp:	Sân bay Quốc tế Ulaanbaatar mới là sân bay quốc tế mới được thiết kế với công suất ba triệu hành khách / năm, và có đủ diện tích để mở rộng trong tương lai đáp ứng nhu cầu phục vụ mười hai triệu hành khách / năm. Sân bay cũng được trang bị hệ thống kiểm soát không lưu liên tục 24h trong mọi điều kiện thời tiết. Đây là dự án vốn vay ưu đãi đồng Yên Nhật Bản có giá trị 28.8 tỷ Yên (USD 385 triệu) với thời hạn vay là 40 năm cho các hạng mục công việc cụ thể như sau: •Chuẩn bị mặt bằng bao gồm công tác đất và thi công hệ thống thoát nước mưa •Thi công đường cất hạ cánh (3,600 m x 45 m), lề đường và đường cất hạ cánh phụ •Thi công đường lăn (khoảng 4,160 m x 23-30 m) và lề đường •Thi công sân đỗ (khoảng 106,000 ㎡ bao gồm cả đường lăn vào sân đỗ) •Thi công đường công vụ sân đỗ và bãi đỗ xe GSE (khoảng 25,000 ㎡) •Thi công nhà ga hành khách (khoảng 31,200 ㎡) •Thi công nhà ga hàng hóa (khoảng 2,380 ㎡) •Thi công nhà điều hành (khoảng 1,800 ㎡) •Thi công nhà duy tu bảo dưỡng bao gồm gara (khoảng 2,000 ㎡) •Thi công tháp không lưu •Thi công trạm phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (khoảng 800 ㎡) •Thi công bãi đỗ xe (cho khoảng 825 xe ô tô, diện tích khoảng 28,875 ㎡) và đường nội bộ trong khu vực nhà ga (bao gồm đường tiếp cận tới ranh giới sân bay) •Thi công đường công vụ phía khu bay và khu vực đỗ xe GSE (khoảng 98,000 ㎡) •Thi công hệ thống cấp điện (khoảng 4,100 kVA) •Thi công hệ thống cấp nước (khoảng 804 m3/ngày) •Thi công hệ thống sưởi (khoảng 9,265,000 kcal/hr) •Thi công hệ thống xử lý nước thải (khoảng 724 m3/ngày)

	•Thi công hệ thống xử lý chất thải rắn (khoảng 3.6 tấn/ngày) •Các công trình tổng hợp liên quan như hàng rào, cổng, chiếu sáng cảnh quan và chiếu sáng bên ngoài, trạm kiểm soát an ninh ra vào, cổng thu phí •Mua sắp và lắp đặt hệ thống chiếu sáng khu bay và hệ thống dẫn đường hàng không sân bay •Mua sắm 3 xe chữa cháy chính, 1 xe chỉ huy và 1 xe cứu thương •Thiết kế đường ống nhiên liệu khu vực sân đỗ theo Đề cương tham chiếu do Chủ đầu tư cung cấp (chỉ có Thiết kế) •Thi công cầu nhà ga (dài 261m) và tường đất gia cố cơ giới •Thi công hệ thống sưởi đun bằng than (24,041,000 kcal/giờ) bao gồm mạng lưới phân phối •Mua sắm và lắp đặt hệ thống chiếu sáng tim đường cất hạ cánh •Mua sắm và lắp đặt hệ thống vòi tiếp nhiên liệu máy bay •Thi công hàng rào và cổng an ninh bao gồm nhà tại cổng •Công tác cảnh quan như trồng cây phía khu bay và khu nhà ga •Thi công nhà bảo vệ •Mua xe và thiết bị thuộc hệ thống cung cấp nhiên liệu •Thi công cầu hành khách •Thi công gara có hệ thống sưởi cho nhân viên (khoảng 6,000m2) •Thi công nhà GSE (khoảng 4,500 m2) •Mua và lắp đặt 6 máy phát điện •Mua và lắp đặt 2 kênh RCAG •Mua sắm thiết bị duy tu bảo dưỡng sân bay •Mua thiết bị GSE •Mua thiết bị xếp dỡ hàng hóa •Mua xe vận chuyển thức ăn •Mua và lắp đặt MLAT •Thi công cổng thu phí •Thi công lò đốt rác (nhà và thiết bị) •Các công trình phụ trợ cho CTB, AMB và AB OCG, là thành viên liên danh đã cung cấp các dịch vụ dưới đây: (1) Lập hồ sơ thiết kế và hồ sơ mời thầu - Khảo sát thực địa và thu thập số liệu - Thiết kế khái niệm và thiết kế sơ bộ - Thiết kế chi tiết và lập dự tháo hồ sơ mời thầu và hoàn thiện hồ sơ mời thầu - Thiết kế lắp đặt - Dự toán chi phí và hỗ trợ qui trình đấu thầu cạnh tranh (2) Hỗ trợ đấu thầu (3) Giám sát thi công - Kiểm tra và giám sát công tác thi công - Giám sát qui trình kiểm soát chất lượng - Rà soát kế hoạch thi công chi tiết - Rà soát bản vẽ hoàn công và sổ tay vận hành báo dưỡng - Phát hành chứng nhận thanh toán và phụ lục hợp đồng (4) Giám sát giai đoạn bảo hành (5) Hỗ trợ quản lý môi trường (6) Hỗ trợ phối hợp với các dự án liên quan

	(7) Hỗ trợ báo cáo với JICA (8) Hỗ trợ giai đoạn khởi động vận hành và cải thiện vận hành sân bay

Tên dự án:	Nghiên cứu khả thi thực hiện chiến lược hệ thống CNS/ATM
Địa điểm:	Indonesia
Chủ đầu tư:	Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA)
Tên gói thầu:	Nghiên cứu khả thi
Giá trị hợp đồng:	$1,281,000 (toàn bộ hợp đồng) $464,063 (phần của OC Global)
Vai trò trong nhóm tư vấn:	Thành viên liên danh
Thời gian thực hiện ghi trong hợp đồng:	11/2006 - 1/2008 (13.33 tháng)
Thời gian thực hiện thực tế.	14 tháng
Nội dung dịch vụ cung cấp:	• Indonesia, là nước có nhiều đảo nhất trên thế giới, phải phụ thuộc rất nhiều vào dịch vụ vận tải hàng không giữa các đảo cũng như vận tải hàng không đường dài. Nhờ sự tăng trưởng kinh tế tốt và giá vé hàng không giá rẻ của các hãng hàng không mới gia nhập thị trường hàng không, dịch vụ vận tải hàng không ngày càng gia tăng, và được xem là sẽ còn tiếp tục gia tăng trong tương lai. Vì vậy, việc thiết lập hệ thống kiểm soát chuyến bay là rất cần thiết để đối phó với tình hình gia tăng trong vận tải hàng không. • Qui hoạch tổng thể do JICA tài trợ từ năm 2003 tới 2004 khuyến nghị hệ thống kiểm soát an toàn hàng không cần được nâng cấp, và tổ chức chịu trách nhiệm tiến hành kiểm soát chặt chẽ chất lượng quản lý an toàn. Qui hoạch tổng thể đã chỉ ra một số vấn đề như sau: 1) hợp nhất 3 tổ chức (AP-I, AP-II, DGCA) thành một doanh nghiệp nhà nước mới, nhờ vậy tính an toàn và hiệu quả sẽ được cải thiện rất nhiều. • 2) Xúc tiến chuyển sang hệ thống CNS/ATM (Thông tin, Dẫn đường, Giám sát và Quản lý giao thông hàng không) mới theo đúng với kế hoạch toàn cầu của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) • Chính phủ Indonesia nhận thức được rằng những khuyến nghị cải thiện chiến lược đó cần được thực hiện, và đã đề nghị sự hỗ trợ kỹ thuật của Chính phủ Nhật Bản. Mục tiêu của nghiên cứu như sau: • Xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống CNS/ATM • Xây dựng kế hoạch thành lập đơn vị cung cấp dịch vụ ATM duy nhất • Chuyển giao công nghệ cho nhân sự đối tác của chính phủ Indonesia 1) Rà soát kế hoạch phát triển hệ thống CNS/ATM - Rà soát nghiên cứu qui hoạch tổng thể về chính sách chiến lược trong lĩnh vực vận tải hàng không do JICA thực hiện trong thời gian từ 2003 tới 2004 - Rà soát dự báo nhu cầu vận tải hàng không tại Indonesia

	- Rà soát hệ thống CNS/ATM ở các nước trong khu vực 2) Lập nghiên cứu khả thi phát triển hệ thống CNS/ATM - Phân tích hiện trạng và khảo sát thực địa - Lựa chọn các hợp phần dự án ưu tiên trong dự án hệ thống CNS/ATM - Nghiên cứu khả thi dự án ưu tiên (dự toán, kế hoạch thi công lắp đặt, kế hoạch vận hành bảo dưỡng, phân tích kinh tế tài chính, nghiên cứu môi trường, kế hoạch đào tạo nhân sự vận hành bảo dưỡng) 3) Xây dựng kế hoạch thành lập đơn vị cung cấp ATM duy nhất - Kế hoạch phát triển về mặt tổ chức - Kế hoạch quản lý và vận hành - Kế hoạc đào tạo nhân sự - Kế hoạch tài chính

Tên dự án:	Tư vấn quản lý dự án cho Dự án Sân bay Quốc tế Bangkok 2 (Phụ lục 1 và 2)
Địa điểm:	Bangkok, Thailand
Chủ đầu tư:	Công ty trong nước (Cảng hàng không Thailand)
Tên gói thầu:	Quản lý dự án, Quản lý thi công
Giá trị hợp đồng:	$16,931,000 (toàn bộ hợp đồng) $11,903,424 (phần của OC Global)
Vai trò trong nhóm tư vấn:	Thành viên đứng đầu liên danh
Thời gian thực hiện ghi trong hợp đồng:	10/2004 - 9/2007 (36.54 tháng)
Thời gian thực hiện thực tế.	36 tháng
Nội dung dịch vụ cung cấp:	• Chủ đầu tư (Công ty Cảng hàng không quốc tế Bangkok mới) đã thuê tổ hợp tư vấn cho Dự án Sân bay Quốc tế Bangkok 2 (SBIA) nhằm nâng cao năng lực của sân bay đáp ứng nhu cầu vận tải hàng không gia tăng trong khu vực; nâng cao tính cạnh tranh với các sân bay khác trong khu vực Đông Nam Á; trở thành một trong những sân bay hiện đại nhất trên thế giới và xứng đáng là đầu mối hàng không quốc tế cho cả khu vực Đông Nam Á trong tương lai. • Thực tế cho thấy cần tăng thêm số lượng gói hợp đồng cho Dự án SBIA và đẩy nhanh tiến độ nhằm để sân bay có thể sẵn sàng đưa vào hoạt động. Vì vậy, chủ đầu tư đã yêu cầu tư vấn thực hiện bổ sung một số dịch vụ. Phạm vi các dịch vụ bổ sung bao gồm: · 100% HBS (hệ thống phân loại trực tiếp) · Tăng cường công suất PTC · Các yêu cầu về TG và bán lẻ PTC · Kéo dài đường sắt tới hầm bắc-nam · Hầm đỗ xe và gara · Nhà AIMS · Nhà điều hành sân bay · Giai đoạn 2 nhà máy xử lý nước thải · Trạm biến áp chính 2 · Trung tâm vận tải công cộng · Hệ thống thông tin hành khách tiên tiến · Hệ thống thu phí gara đỗ xe · Trang thiết bị duy tu bảo dưỡng sân bay và trạm PCCC và cứu nạn cứu hộ · Khu vực phi thuế quan, v.v...

Tên dự án:	Dự án xây dựng nhà ga Sân bay Quốc tế Kabul
Địa điểm:	Kabul, Afghanistan
Chủ đầu tư:	Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) Bộ Hàng không dân dụng và Du lịch (MOCAT)
Tên gói thầu:	Thiết kế cơ sở, Thiết kế chi tiết
Giá trị hợp đồng:	$1,413,639 (toàn bộ hợp đồng) $1,413,639 (phần của OC Global)
Vai trò trong nhóm tư vấn:	Tư vấn chính
Thời gian thực hiện ghi trong hợp đồng:	6/2003 - 3/2005 (16.1 tháng)
Thời gian thực hiện thực tế.	21 tháng
Nội dung dịch vụ cung cấp:	• Afghanistan là một nước nằm sâu trong lục địa và bao quanh bởi núi, giao thông trên bộ rất khó phát triển, và giao thông hàng không đóng một vai trò quan trọng trong việc vận chuyển hàng hóa và hành khách cả trong nước và quốc tế. Mặc dù Sân bay Quốc tế Kabul là đầu mối trong mạng lưới giao thông hàng không của Afghanistan, cơ sở hạ tầng của sân bay đã bị hư hỏng nghiêm trọng do cuộc nội chiến kéo dài, và chỉ được khai thác sau khi thực hiện công tác khôi phục tạm thời. • Một nhiệm vụ quan trọng và khẩn cấp đối với Afghanistan là khôi phục và cải tạo Sân bay Quốc tế Kabul, đảm bảo an toàn và sự sẵn sàng của vận tải hàng không nhằm phục vụ cho việc tái thiết đất nước. Trong bối cảnh đó, tháng 3/2002, Chính phủ tạm quyền của Afghanistan đã đề nghị Chính phủ Nhật Bản cung cấp viện trợ không hoàn lại để mua sắm thiết bị cho Sân bay Quốc tế Kabul và xây dựng nhà ga mới. Đáp lại yêu cầu đó, Chính phủ Nhật Bản quyết định thực hiện dự án mua sắm thiết bị trước và sau đó tiến hành thiết kế cơ sở để xây dựng nhà ga cho Sân bay Quốc tế Kabul. • Mặc dù đề nghị ban đầu của Chính phủ Afghanistan chỉ là đề nghị viện trợ xây dựng một nhà ga mới và khôi phục nhà ga hành khách hiện có, hai bên đã thống nhất các hợp phần dự án sẽ bao gồm một nhà ga hành khách quốc tế mới và các công trình phụ trợvà thiết bị liên quan trong khi việc khôi phục nhà ga hành khách hiện tại được thực hiện bằng sự hỗ trợ của một nhà tài trợ khác. Tư vấn cung cấp dịch vụ thiết kế cơ sở và thiết kế chi tiết cho các hạng mục công trình dưới đây nhằm phục vụ 406 hành khách (một chiều) trong giờ cao điểm (năm thiết kế 2010) và hỗ trợ chủ đầu tư trong việc lập hồ sơ mời thầu: 1. Công trình nhà xưởng 1) Nhà ga hành khách quốc tế 2 tầng, khoảng 8,060m2, cầu hành khách, băng chuyền hành lý, thang máy, hệ thống thông tin chuyến bay, nội thất 2) Công trình phụ trợ

	1 tầng, khoảng 380m2, máy phát điện dự phòng, máy biến thế, hệ thống bơm, giếng, nồi hơi 3) Trạm biến áp 1 tầng, khoảng 30m2, bao gồm máy biến áp 2. Công trình hạ tầng 1) Sân đỗ Cho 2 máy bay cỡ trung và 2 máy bay cỡ nhỏ cùng đỗ 2) Bãi đỗ xe 486 chỗ đỗ xe, 54 chỗ đỗ cho taxi và 3 chỗ đỗ cho xe buýt 3. Thiết bị: 2 đầu kéo lai dắt, 18 thanh kéo (towbar), thiết bị an ninh như máy quét X-quang, thiết bị phát hiện kim loại

Tên dự án:	Thiết kế FEED Nhà ga hàng hóa Sân bay Quốc tế Bangkok 2 (Suvarnabhumi)
Địa điểm:	Bangkok, Thailand
Chủ đầu tư:	JICA (trước đây là JBIC)
Tên gói thầu:	Nghiên cứu bổ sung, phạm vi công việc bao gồm lập qui hoạch tổng thể sân bay tiêu chuẩn ICAO 4E/4F
Giá trị hợp đồng:	$467,252 (toàn bộ hợp đồng) $467,252 (phần của OC Global)
Vai trò trong nhóm tư vấn:	Tư vấn chính
Thời gian thực hiện ghi trong hợp đồng:	3/2003 - 7/2003 (4.1 tháng)
Thời gian thực hiện thực tế.	4 tháng
Nội dung dịch vụ cung cấp:	• Công tác xây dựng Sân bay Quốc tế Bangkok 2 (SBIA hay Sân bay Suvarnabhumi) được thực hiện nhằm khánh thành sân bay mới vào 29/9/2005. • Nhà ga hàng hóa là một trong những công trình quan trọng để bắt đầu khai thác sân bay mới, nhưng việc thực hiện Dự án xây dựng nhà ga hàng hóa bị chậm so với kế hoạch. Mặc dù Công ty dịch vụ mặt đất sân bay Thailand (TAGS) đã hoàn thành qui hoạch tổng thể Khu vực phi thuế quan (CFZ) nhưng vẫn chưa có thiết kế chi tiết cho nhà ga hàng hóa của TAGS tại SBIA. Xem xét cần khá nhiều thời gian cho việc thiết kế, thi công và vận hành thử nghiệm nhà ga hàng hóa trước khi chính thức khai thác vào ngày khánh thành sân bay, TAGS không thể chờ đợi thêm và đã nỗ lực để hoàn thành nhà ga hàng hóa vào cùng thời điểm với SBIA. • Trước tình hình đó, thiết kế FEED đã được tiến hành nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án xây dựng nhà ga hàng hóa của TAGS tại SBIA thông qua việc đưa ra các thiết kế sơ bộ và chương trình thực hiện. • Mục tiêu của nghiên cứu: • 1) Phân khu và bố trí mặt bằng chung khu vực nhà ga hàng hóa • 2) Nhà ga hàng hóa (công suất 400,000 tấn/năm vào ngày khánh thành) • 3) Tòa nhà văn phòng • 4) Hệ thống xếp dỡ hàng hóa cho hàng nhập, hàng xuất và hàng quá cảnh • 5) Hệ thống công nghệ thông tin (ITS) - Thu thập số liệu - Rà soát các nghiên cứu hiện có - Dự báo hàng hóa hàng không - Phân tích yêu cầu công trình - Rà soát qui hoạch tổng thể hiện có - Xác định phạm vi công việc Giai đoạn 1 - Thiết kế sơ bộ Giai đoạn 1 - Lập kế hoạch thi công và dự toán sơ bộ

	- Phân tích tài chính - Chương trình thực hiện

Tên dự án:	Dự án xây dựng Sân bay Palembang
Địa điểm:	Palembang, Sumatra, Indonesia
Chủ đầu tư:	Cục Hàng không, Bộ Giao thông
Tên gói thầu:	Thiết kế cơ sở, Thiết kế chi tiết, Giám sát thi công
Giá trị hợp đồng:	$11,013,337 (toàn bộ hợp đồng) $11,013,337 (phần của OC Global)
Vai trò trong nhóm tư vấn:	Tư vấn chính
Thời gian thực hiện ghi trong hợp đồng:	4/2000 - 10/2006 (80.17 tháng)
Thời gian thực hiện thực tế.	79 tháng
Nội dung dịch vụ cung cấp:	• Sân bay hiện tại nằm ở ngoại ô Tp Palembang, thủ phủ của tỉnh Nam Sumatra, được khai thác dân dụng từ những năm 1950. Tuy nhiên, các công trình nhà ga của sân bay đã trở nên cũ kỹ và không đủ công suất để đáp ứng nhu cầu vận tải hàng không trong tương lai. Đường cất hạ cánh cũng không đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và cần được cải tạo. • • Mục đích chính của dự án nhằm cải tạo/nâng cấp các công trình hiện tại phía khu bay nhằm đáp ứng các máy bay lớn như A-330. Công việc cụ thể gồm xây dựng lại đường cất hạ cánh hiện tại dài 2,200 m kéo dài thêm 300 m, cùng với việc xây dựng đường lăn song song hoàn chỉnh và 5 đường lăn ra vuông góc. Dự án cũng xây dựng một nhà ga hoàn toàn mới ở phía đối diện với đường cất hạ cánh. Các công trình mới xây dựng bao gồm nhà ga hành khách cho cả quốc tế và nội địa, một sân đỗ máy bay hành khách với 8 vị trí đỗ máy bay, nhà ga hàng hóa, tháp không lưu và nhà điều hành, trạm cứu hỏa, xưởng bảo dưỡng, trạm cấp nhiên liệu máy bay, và các công trình phụ trợ khác như cấp điện, cấp nước, v.v... • Việc xây dựng các công trình này bắt đầu vào tháng 9/2003 và các công trình nhà ga mới bắt đầu đưa vào khai thác ngày 5/10/2005. Việc thực hiện dự án đã mang lại dịch vụ vận tải hàng không an toàn và không bị hạn chế do vậy góp phần vào việc phát triển kinh tế tại khu vực Nam Sumatra. • - Đường cất hạ cánh: 2,500m x 45m, mặt trải nhựa. • - Đường lăn: Đường lăn song song với 5 đường lăn ra vuông góc, mặt trải nhựa. • - Sân đỗ: 54,700 m2, 8 vị trí đỗ máy bay, mặt bê tông. • - Nhà ga hành khách: Tổng diện tích sàn 23,300 m2, kết cấu bê tông 3 tầng, là sân bay đầu tiên ở Indonesia sử dụng mái màng kết cấu giàn. • - Nhà ga hàng hóa: Nhà của các hãng hàng không 2,100 m2, Khu hàng 475 m2.

	• - Tháp không lưu và nhà điều hành: Tháp không lưu cao 29m, Nhà điều hành rộng 2,200 m2. • - Trạm cứu hỏa: 880 m2. Mua 3 xe chữa cháy (công suất 6,000L) • - Xưởng bảo dưỡng: Xưởng bảo dưỡng sân bay rộng 700 m2, xưởng bảo dưỡng GSE rộng 680 m2 • - Trạm cấp nhiên liệu máy bay: 4 trạm x bể nhiên liệu 180 KL • - Hệ thống an toàn hàng không: Hệ thống thông tin liên lạc hàng khôn, hệ thống chiếu sáng khu bay, hệ thống quan trắc thời tiết. OCG, là tư vấn chính, chịu trách nhiệm những hạng mục công việc sau - Thiết kế cơ sở - Thiết kế chi tiết - Hỗ trợ sơ tuyển và đấu thầu - Giám sát thi công - Quản lý hợp đồng - Bảo đảm chất lượng - Đo đạc khối lượng và xác nhận thanh toán

Tên dự án:	Dự án tái thiết Sân bay Astana
Địa điểm:	Astana, Kazakhstan
Chủ đầu tư:	Bộ Giao thông, Bưu điện và Du lịch
Tên gói thầu:	Thiết kế chi tiết, Hỗ trợ đấu thầu, Giám sát thi công
Giá trị hợp đồng:	$17,603,000 (toàn bộ hợp đồng) $9,764,221 (phần của OC Global)
Vai trò trong nhóm tư vấn:	Thành viên đứng đầu liên danh
Thời gian thực hiện ghi trong hợp đồng:	12/1999 - 3/2005 (64.87 tháng)
Thời gian thực hiện thực tế:	64 tháng
Nội dung dịch vụ cung cấp:	• - Vị trí: Astana, Kazakhstan • - Tiêu chuẩn công trình: ICAO Code 4E • · Nhà ga hành khách: 24,950 m2 (diện tích sàn), kết cấu thép 5 tầng • · Nhà ga hàng hóa: 1,958 m2, kết cấu thép 2 tầng • · Tháp ATC/ACC: rộng 3,699 m2, cao 40 m, kết cấu thép • · Công trình phụ trợ sân bay: Hệ thống cấp điện, cấp nhiên liệu (khu trung tâm và vòi), hệ thống sưởi, hệ thống thoát nước • · Hệ thống an toàn hàng không: Dẫn đường hàng không, thông tin liên lạc, chiếu sáng khu bay, hệ thống quan trắc thời tiết • · Đường lăn. Đường lăn song song dài 3,800 m và 3 đường lăn ra • · Sân đỗ: Làm mới mặt sân 119,700 m2 và trải mặt 28,400 m2, 21 vị trí đỗ máy bay • - Đặc điểm kỹ thuật dự án: Mục tiêu của dự án là đóng góp vào việc thúc đẩy lĩnh vực vận tải hàng không thông qua việc tái thiết và mở rộng Sân bay Astana nhằm đảm bảo an toàn trong giao thông hàng không và đáp ứng nhu cầu giao thông hàng không gia tăng. • Tư vấn hoàn thành thiết kế các công trình được vận hành trong điều kiện thời tiết thay đổi khắc nghiệt (–40 to +40 C). ·Qui hoạch tổng thể phát triển Sân bay Astana ·Thiết kế đường lăn, sân đỗ, nhà ga hàng hóa và tháp kiểm soát không lưu ·Lập hồ sơ mời thầu và hỗ trợ đấu thầu ·Giám sát thi công

Tên dự án:	Tư vấn quản lý dự án cho Dự án Sân bay Quốc tế Bangkok 2 (Sân bay Suvarnabhumi) (SBIA)
Địa điểm:	Bangkok, Thailand
Chủ đầu tư:	Công ty trong nước (Cảng hàng không Thailand)
Tên gói thầu:	Quản lý thi công, quản lý dự án
Giá trị hợp đồng:	$40,463,000 (toàn bộ hợp đồng) $25,036,005 (phần của OC Global)
Vai trò trong nhóm tư vấn:	Thành viên đứng đầu liên danh
Thời gian thực hiện ghi trong hợp đồng:	12/1999 - 7/2005 (69 tháng)
Thời gian thực hiện thực tế.	68 tháng
Nội dung dịch vụ cung cấp:	• - Vị trí: Bangkok, Thailand • - Tiêu chuẩn, công suất. ICAO Code 4F • · Tổ hợp nhà ga hành khách (563,000 m 2) • · Đường cất hạ cánh (rộng 75 m, dài 4,000 m & 3,700 m) • · Công trình xử lý hàng hóa (1.5 triệu tấn/năm) • · Công trình cung cấp suất ăn (65,000 suất ăn/ngày) • · Các công trình bảo dưỡng máy bay, các công trình bảo dưỡng GSE • · Tháp kiểm soát không lưu (cao 138 m), các công trình hỗ trợ dẫn đường hàng không và radar, công trình khí tượng, • · Nhà ga bưu phẩm, đường bộ tiếp cận sân bay, đường sắt tiếp cận sân bay, trạm biến áp chính, trạm cấp nước, trạm xử lý nước thải, công trình đỗ xe và các công trình phụ trợ khác của sân bay nhằm phục vụ 45 triệu hành khách / năm. • - Đặc điểm kỹ thuật của dự án: • Việc xây dựng Sân bay Quốc tế Suvarnabhumi (SIA) mới trên diện tích 3,200 ha cách Bangkok khoảng 30 km được bắt đầu năm 1999 và có nhiều tư vấn đã tham gia vào dự án bao gồm Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát thi công, các hợp đồng xây dựng và cung cấp thiết bị. SIA được khánh hành đưa vào sử dụng ngày 28/9/2006. Do đặc điểm là vùng đất đầm lầy khiến cho việc thi công ở đây là một thách thức lớn về mặt kỹ thuật. • Sân bay có tháp kiểm soát không lưu cao nhất trên thế giới. Qui hoạch tổng thể sân bay đã dự báo trước cần 4 đường cất hạ cánh và các nhà ga vệ tinh ở giữa để có thể phục vụ lượng hành khách ở giai đoạn hoàn chỉnh của dự án là 120 triệu hành khách năm và 6.4 triệu tấn hàng hóa. OCG, với vai trò là thành viên đứng đầu liên danh, thực hiện những nhiệm vụ chính của tư vấn quản lý dự án như sau: · Kiểm soát ngân sách và chi phí, · Quản lý chương trình và báo cáo tiến độ, · Bảo đảm chất lượng, · Lập chiến lược và quản lý đấu thầu,

	· Quản lý hợp đồng/các vấn đề pháp lý, · Quản lý kỹ thuật, · Quản lý thi công, · Cập nhật qui hoạch tổng thể nhằm đáp ứng yêu cầu của 45 triệu hành khách / năm

2. Kinh nghiệm dịch vụ tư vấn cho các dự án sân bay tại Đông Nam Á:

   37 năm kể từ 1981.

3. Các hợp đồng tư vấn xây dựng hàng không trong 5 năm qua:

   20 hợp đồng dự án sân bay từ năm 2012 như liệt kê dưới đây:

a) Dịch vụ tư vấn thiết kế và giám sát thi công Dự án mở rộng Sân bay Quốc tế Hazrat Shahjalal, BANGLADESH

b) Khảo sát lập dự án cho Dự án cải tạo Sân bay Honiara tại Quần đảo Solomon, SOLOMON ISLANDS

c) Dự án cải tạo và mở rộng Sân bay Quốc tế Palau thuộc Cộng hòa Palau, PALAU

d) Khảo sát đánh giá khai thác Sân bay Takamatsu, NHẬT BẢN

e) Khảo sát lập dự án cho Dự án phát triển hạ tầng sân bay theo mô hình PPP, MYANMAR (BURMA)

f) Khảo sát lập dự án cho Dự án cải tạo các công trình an toàn hàng không tại các sân bay chính, NEPAL

g) Khảo sát thu thập số liệu và đánh giá về Sân bay mới tại Metro Manila, PHILIPPINES

h) Khảo sát lập dự án cho Dự án khai thác Sân bay Lombok theo mô hình PPP tại Indonesia, INDONESIA

i) Nghiên cứu khai thác hiệu quả hệ thống sân bay thuộc Metropolitan Manila của Philippines, PHILIPPINES

j) Khảo sát phát triển sân bay thủ đô mới tại Cộng hòa Indonesia, INDONESIA

k) Khảo sát hệ thống tiếp cận chính xác bằng radar tại Sân bay Quốc tế Tribhuvan, NEPAL

l) Khảo sát lập dự án cho Dự án khôi phục Sân bay Nadzab (Lae), PAPUA NEW GUINEA

m) Khảo sát tính khả thi về việc sử dụng công nghệ và kinh nghiệm của Nhật Bản trong lĩnh vực sân bay để phát triển sân bay tại Cộng hòa PHILIPPINES

n) Dự án cải tạo an ninh sân bay, PAKISTAN

o) Dự án cải tạo hệ thống an toàn và an ninh sân bay, BANGLADESH

p) Dịch vụ tư vấn lập nghiên cứu khả thi và thiết kế chi tiết kéo dài đường sắt nối sân bay: Sân bay Suvarnabhumi-Chonburi-Pattaya-Rayong, THAILAND

q) Dự án tăng cường an ninh Sân bay Quốc tế Kabul, AFGHANISTAN

r) Dịch vụ tư vấn quản lý dự án cho Dự án mở rộng Sân bay Suvarnabhumi Airport, THAILAND

s) Giám sát thi công Dự án xây dựng Nhà ga T2 Sân bay Quốc tế Nội Bài, VIỆT NAM

t) Khảo sát lập dự án cho Dự án cải tạo an ninh sân bay tại Pakistan, PAKISTAN

CƠ QUAN HỢP TÁC QUỐC TẾ NHẬT BẢN (JICA)

Nibancho Center Bldg.,
5-25, Niban-cho, Chiyoda-ku,
Tokyo, 102-8012, NHẬT BẢN

09/02/2018

Kính gửi: Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
58 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84-283 8488952
Fax: +84-283 8486986

THƯ XÁC NHẬN

Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (sau đây gọi là "JICA") xác nhận Công ty Oriental Consultants Global đã thực hiện và hoàn thành tốt các hợp đồng ký kết với JICA dưới đây.

Tên hợp đồng	Nghiên cứu qui hoạch tổng thể phát triển hệ thống đa sân bay Khu vực Thủ đô Jakarta mở rộng, Indonesia
Thời hạn hợp đồng	28/10/2010 – 14/07/2011 10//08/2011 – 28/09/2012
Giá trị hợp đồng	148,684,200 Yên Nhật (bao gồm thuế) 146,328,000 Yên Nhật (bao gồm thuế)

(đã ký)
Koji FUJIYA
Vụ trưởng
Vụ Đấu thầu
Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản

000503

CƠ QUAN HỢP TÁC QUỐC TẾ NHẬT BẢN (JICA)

Nibancho Center Bldg.,
5-25, Niban-cho, Chiyoda-ku,
Tokyo, 102-8012, NHẬT BẢN

09/02/2018

Kính gửi: Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
58 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84-283 8488952
Fax: +84-283 8486986

THƯ XÁC NHẬN

Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (sau đây gọi là "JICA") xác nhận Công ty Oriental Consultants Global đã thực hiện và hoàn thành tốt các hợp đồng ký kết với JICA dưới đây.

Tên hợp đồng	Nghiên cứu SAPROF Dự án xây dựng Sân bay Quốc tế Ulaanbaatar mới, Mongolia
Thời hạn hợp đồng	15/11/2006 – 31/07/2007
Giá trị hợp đồng	62,676,600 Yên Nhật (bao gồm thuế)

Tên hợp đồng	Nghiên cứu SAPROF Dự án hiện đại hóa Sân bay Borg EL Arab
Thời hạn hợp đồng	09/03/2004 – 31/08/2004 26/08/2004 – 15/12/2004
Giá trị hợp đồng	66,587,850 Yên Nhật (bao gồm thuế) 28,618,800 Yên Nhật (bao gồm thuế)

Tên hợp đồng	Nghiên cứu khả thi thực hiện chiến lược hệ thống CNS/ATM, Indonesia
Thời hạn hợp đồng	27/11/2006 – 30/03/2007 18/04/2007 – 18/01/2008
Giá trị hợp đồng	55,921,950 Yên Nhật (bao gồm thuế) 95,201,400 Yên Nhật (bao gồm thuế)

Tên hợp đồng	Dự án xây dựng nhà ga Sân bay Quốc tế Kabul, Afghanistan
Thời hạn hợp đồng	23/06/2003 – 31/03/2005
Giá trị hợp đồng	75,488,700 Yên Nhật (bao gồm thuế)

Tên hợp đồng	Thiết kế FEED Dự án xây dựng nhà ga hàng hóa Sân bay Quốc tế Bangkok 2 (Suvarnabhumi), Thailand
Thời hạn hợp đồng	14/03/2003 – 14/07/2003
Giá trị hợp đồng	55,018,950 Yên Nhật (bao gồm thuế)

(đã ký)

Koji FUJIYA
Vụ trưởng
Vụ Đấu thầu
Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản

CƠ QUAN HỢP TÁC QUỐC TẾ NHẬT BẢN (JICA)
Tòa nhà Nibancho Center
5-25, Niban-cho, Chiyoda-ku
Tokyo 102-8012, NHẬT BẢN
Ngày 16 tháng 12 năm 2011

Ngày 16 tháng 12 năm 2011

KÍNH GỬI CÁC BÊN LIÊN QUAN

THƯ XÁC NHẬN

Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (sau đây gọi là "JICA") xác nhận Công ty Oriental Consultants đã thực hiện và hoàn thành tốt hợp đồng sau ký kết với JICA.

Tên hợp đồng	Nghiên cứu chiến lược cảng hàng không cho Khu vực Thủ đô mở rộng của Philippines
Thời gian thực hiện	18/11/2010 tới 5/12/2011
Giá trị hợp đồng	215,221,650 Yên Nhật (bao gồm 5% thuế)

(đã ký)
Takumi UESHIMA
Vụ trưởng
Vụ Đấu thầu
Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản

NGÂN HÀNG HỢP TÁC QUỐC TẾ NHẬT BẢN (JBIC)

Ngày 9 tháng 12 năm 2002

Kính gửi các bên liên quan

THƯ XÁC NHẬN

Chúng tôi xác nhận Công ty Pacific Consultants International đã hoàn thành các dịch vụ tư vấn cho các dự án dưới đây theo hợp đồng ký kết với JBIC trong 10 năm qua.

Tên dự án	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Yên Nhật)
Nghiên cứu SAPROF Dự án khôi phục Sân bay Quốc tế Yerevan Zvartnots, Armenia	11/2000 - 2/2001	68,243,700
Nghiên cứu SAPROF Dự án xây dựng Sân bay Quốc tế Bandaranaike (Giai đoạn II), Sri Lanka	8/1998 - 11/1998	41,573,700

(đã ký)
Hiroshi Oita
Trưởng phòng
Phòng Phát triển dự án
Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản

000507

PIATCO

Thư xác nhận hoàn thành

Tên dự án	Dịch vụ kỹ thuật và thiết kế kiến trúc Dự án xây dựng Nhà ga hành khách quốc tế 3 Sân bay Quốc tế Ninoy Aquino (NAIA-IPT3)
Nội dung dự án	Sân bay Quốc tế Ninoy Aquino là cửa ngõ chính của Philippines và là sân bay đầu mối cho các chuyến bay nội địa. Nhà ga hành khách quốc tế 3 được thực hiện theo hình thức dự án Xây dựng - Vận hành - Chuyển giao (BOT). Dự án được các nhà đầu tư tư nhân thực hiện theo hình thức BOT. Tổ hợp nha ga hành khách có thể đáp ứng 10 triệu hành khách năm bao gồm một nhà ga hành khách diện tích 180,000m2, nhà để xe với 3,000 chỗ đỗ, sân đỗ với 28 vị trí đỗ máy bay, đường tiếp cận nhà ga đi bằng/đi cao, hệ thống vòi cấp nhiên liệu hàng không, và các công trình phụ trợ khác.
Ngày bắt đầu	8/1997
Ngày hoàn thành	5/1998
Chủ đầu tư	Tổng Công ty Nhà ga Hàng không Quốc tế (PIATCO)
Giá trị hợp đồng (US$)	$9,800,000
Nội dung dịch vụ tư vấn	Dịch vụ kỹ thuật và thiết kế kiến trúc dự án xây dựng tổ hợp nhà ga hành khách quốc tế mới bao gồm các hạng mục công việc sau: - Thiết kế sơ bộ và thiết kế đấu thầu cho hợp đồng EPC - Lập hồ sơ mời thầu đấu thầu EPC và hợp đồng - Dịch vụ hỗ trợ "Hợp đồng kỳ hạn" nhằm đẩy nhanh tiến độ dự án, và - Các dịch vụ tư vấn khác cho chủ đầu tư
Nguồn vốn	Tư nhân

Chúng tôi xác nhận Công ty Pacific Consultants International đã hoàn thành tốt các dịch vụ tư vấn nói trên cho dự án.

(đã ký)
CHENG YONG
Chủ tịch

HỢP ĐỒNG: DCA/MA-8/96

CỤC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

MYANMAR

và

CÔNG TY PACIFIC CONSULTANTS INTERNATIONAL

NHẬT BẢN

HỢP ĐỒNG

về

DỊCH VỤ TƯ VẤN

DỰ ÁN SÂN BAY QUỐC TẾ MANDALAY

NGÀY 1 THÁNG 8 NĂM 1996

000509

HỢP ĐỒNG

VỀ

DỊCH VỤ TƯ VẤN

CHO

DỰ ÁN SÂN BAY QUỐC TẾ MANDALAY

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN NÀY được làm vào ngày 1/8/1996 tại Yangon, Myamar giữa:

Cục Hàng không Dân dụng, Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi là "DCA"), một cơ quan của chính phủ được thành lập và hoạt động theo luật pháp Myamar có trụ sở chính tại Sân bay Quốc tế Yangon, Yangon 11021, Myamar,

và

Công ty Pacific Consultants International (sau đây gọi là "Tư vấn"), một công ty được thành lập và hoạt động theo luật pháp Nhật Bản có trụ sở chính tại 7-5 Sekido 1-chome, Tamashi, Tokyo 206, Nhật Bản,

CHỨNG THỰC:

XÉT RẰNG, DCA đã ký hợp đồng với Công ty Italian-Thai Development ("Nhà thầu") để lập qui hoạch tổng thể, thiết kế cơ sở và thiết kế chi tiết, và cung cấp, thi công và đưa vào vận hành ("Dự án") một phần của Sân bay Quốc tế Mandalay mới, bao gồm các hạng mục sau ("Công trình"):

1) Nhà ga hành khách với tổng diện tích sàn 34,000m2, bao gồm các thiết bị đặc biệt như hệ thống xử lý hành lý, hệ thống kiểm tra an ninh, 6 cầu hành khách, hệ thống thông tin sân bay tích hợp, v.v...

2) Đường tiếp cận trên cao tới nhà ga

TRƯỚC SỰ CHỨNG KIẾN, đại diện được ủy quyền của các Bên đã ký tên vào Thỏa thuận này vào ngày 1 tháng 8 năm 1996 tại Myamar.

THAY MẶT TƯ VẤN:

(đã ký)
SHOTA MORITA
Giám đốc điều hành

THAY MẶT DCA:

(đã ký)
U TIN AYE
Cục trưởng

Chứng kiến:

(đã ký)
HIDEKI MURATA
Trưởng phòng sân bay

(đã ký)
U WIN NAING
Trưởng ban

(đã ký)
MASAHIRO ARIIZUMI
Giám đốc dự án

(đã ký)
U KHIN MAUNG MYINT
Phó ban

CƠ QUAN HỢP TÁC QUỐC TẾ NHẬT BẢN
Shinjuku Maynds Tower
1-1 Yoyogi 2-chome, Shibuya-ku
Tokyo, 151, Nhật Bản

Ngày 26 tháng 1 năm 1998

Kính gửi các cơ quan liên quan

THƯ XÁC NHẬN THỰC HIỆN

Thay mặt Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), tôi xác nhận Công ty Pacific Consultants International đã hoàn thành các dịch vụ tư vấn dưới đây:

Tên dự án	Tại nước	Ngày hoàn thành
Dự án các sân bay quốc gia được lựa chọn	Philippines	3/1997
Dự án phát triển vận tải hàng không	Kazakhstan	3/1997
Dự án xây dựng Sân bay Quốc tế Henderson	Solomon Islands	12/1995
Qui hoạch phát triển Sân bay Quốc tế mới Hà Nội	Việt Nam	3/1997
Dự án hiện đại hóa Sân bay Quốc tế Tribhuvan	Nepal	1/1994
Dự án hiện đại hóa Sân bay Quốc tế El Alto	Bolivia	1/1994
Nghiên cứu qui hoạch phát triển Sân bay Quốc tế Phuket	Thailand	10/1993
Dự án xây dựng Sân bay Quốc tế Davao	Philippines	3/1993
Dự án xây dựng 3 sân bay quốc tế	Costa Rica	11/1992
Dự án xây dựng nhà ga Sân bay Quốc tế Bauerfield	Vanuatu	3/1995
Nghiên cứu QHTT khôi phục và bảo dưỡng sân bay	Indonesia	3/1991

(đã ký)
Eiryo Sumida
Vụ trưởng
Vụ Đấu thầu
Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản

DỰ ÁN XÂY DỰNG SÂN BAY
QUỐC TẾ ULAANBAATAR MỚI
CƠ QUAN THỰC HIỆN DỰ ÁN CỦA CHÍNH PHỦ MONGOLIA
CỤC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG MONGOLIA
17042 Khan-Uul, Ulaanbaatar, Mongolia
2 khoroo, Tòa nhà văn phòng Công ty Gutal. Tầng 7, 701
Tel: (976-11) 342192, Fax: (976-11) 343253

Ngày 24 tháng 1 năm 2012
Số: 05

Kính gửi các bên liên quan

THƯ XÁC NHẬN THỰC HIỆN

Thay mặt Cục Hàng không Dân dụng Mongolia, tôi xác nhận Công ty Oriental Consultants Nhật Bản đã tham gia vào dịch vụ tư vấn cho dự án dưới đây:

Tên dự án	:	Dự án xây dựng Sân bay Quốc tế Ulaanbaatar mới
Tại nước	:	Mongolia
Ngày bắt đầu	:	8/2009
Ngày hoàn thành	:	10/2016 (dự kiến)
Loại dịch vụ	:	Dịch vụ quản lý dự án bao gồm thiết kế khái niệm, thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết, hỗ trợ đấu thầu, giám sát thi công, và giám sát giai đoạn bảo hành
Liên danh tư vấn	:	Liên danh tư vấn gồm: Azusa Sekkei Co., Ltd. – Thành viên đứng đầu liên danh Oriental Consultants Co., Ltd. – Thành viên liên danh
Giá trị hợp đồng	:	JPY 1,920,973,000
Chủ đầu tư	:	Cục Hàng không Dân dụng Mongolia

Chi tiết các hợp phần dự án:

- Chuẩn bị mặt bằng bao gồm công tác đất và thi công hệ thống thoát nước mưa
- Thi công đường cất hạ cánh (3,600 m x 45 m), lề đường và đường cất hạ cánh phụ
- Thi công đường lăn (khoảng 4,160 m x 23-30 m) và lề đường
- Thi công sân đỗ (khoảng 106,000 ㎡ bao gồm cả đường lăn vào sân đỗ)
- Thi công đường công vụ sân đỗ và bãi đỗ xe GSE (khoảng 25,000 ㎡)
- Thi công nhà ga hành khách (khoảng 31,200 ㎡)
- Thi công nhà ga hàng hóa (khoảng 2,380 ㎡)
- Thi công nhà điều hành (khoảng 1,800 ㎡)
- Thi công nhà duy tu bảo dưỡng bao gồm gara (khoảng 2,000 ㎡)
- Thi công tháp không lưu
- Thi công trạm phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (khoảng 800 ㎡)
- Thi công bãi đỗ xe (cho khoảng 825 xe ô tô, diện tích khoảng 28,875 ㎡) và đường nội bộ tring khu vực nhà ga (bao gồm đường tiếp cận tới ranh giới sân bay)
- Thi công đường công vụ phía khu bay và khu vực đỗ xe GSE (khoảng 98,000 ㎡)
- Thi công hệ thống cấp điện (khoảng 4,100 kVA)
- Thi công hệ thống cấp nước (khoảng 804 m3/ngày)
- Thi công hệ thống sưởi (khoảng 9,265,000 kcal/hr)

- Thi công hệ thống xử lý nước thải (khoảng 724 m3/ngày)
- Thi công hệ thống xử lý chất thải rắn (khoảng 3.6 tấn/ngày)
- Các công trình tổng hợp liên quan như hàng rào, cổng, chiếu sáng cảnh quan và chiếu sáng bên ngoài, trạm kiểm soát an ninh ra vào, cổng thu phí
- Mua sắp và lắp đặt hệ thống chiếu sáng khu bay và hệ thống dẫn đường hàng không sân bay
- Mua sắm 3 xe chữa cháy chính, 1 xe chỉ huy và 1 xe cứu thương
- Thiết kế đường ống nhiên liệu khu vực sân đỗ

Nội dung dịch vụ tư vấn:

- Thiết kế khái niệm, thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết
- Hỗ trợ đấu thầu
- Bảo đảm chất lượng
- Thiết kế kỹ thuật / IT
- Quản lý đấu thầu và hợp đồng
- Kiểm soát ngân sách / chi phí và báo cáo
- Quản lý chương trình và báo cáo tiến độ
- Giám sát thi công
- Quản lý chung và thông tin liên lạc
- Giám sát bảo hành

(đã ký)
Navaantseden Enkhbat
Giám đốc dự án

AOT
Công ty Cảng Hàng không Thailand
AOT/158/2012

Ngày 22 tháng 8 năm 2012

Kính gửi: Công ty Oriental Consultants
(trước đây là Pacific Consultants International)
12-1 Honmachi 3-chome, Shibuya-ku
Tokyo 1511-0071, Nhật Bản
Ông Masahiro Ariizumi
Trưởng phòng, Phòng Sân bay

V/v: Tư vấn quản lý dự án cho Dự án Sân bay Quốc tế Bangkok 2
(Sân bay Sunarnabhumi)
Thư xác nhận hoàn thành

Thưa ông,

Chúng tôi đính kèm theo đây giấy xác nhận về dịch vụ PMC (tư vấn quản lý dự án) của Quý Công ty cho Dự án xây dựng Sân bay Quốc tế Bangkok 2 (Sân bay Suvanarbhumi) Giai đoạn 1.

Trân trọng,

(đã ký)
Chaowalit Paka-Ariya
Phó Chủ tịch điều hành
Giám đốc dự án Văn phòng quản lý thi công
Sân bay Suvarnabhumi
Đại diện được ủy quyền
Công ty Cảng hàng không Thailand (AOT)

Tài liệu đính kèm:
1. Chứng nhận hoàn thành
2. Mô tả dự án

THƯ XÁC NHẬN

Tên dự án:	Tư vấn quản lý dự án (PMC) cho Dự án Sân bay Quốc tế Bangkok 2 (Sân bay Sunarnabhumi)
Chủ đầu tư:	Công ty Cảng hàng không Thailand (AOT)
Tư vấn:	Công ty Oriental Consultants liên kết với Công ty Roge & Associates, Công ty Epsilon, và Công ty Asian Engineering Consultants
Phí dịch vụ tư vấn:	Khoảng 2,055,413,000 Baht Thai (khoảng 57.4 triệu US$)
Giá trị đầu tư dự án / chi phí xây dựng:	Khoảng 101,261,920,000 Baht Thai (Khoảng 2,893 triệu US$)
Ngày bắt đầu dịch vụ:	9/1999
Ngày hoàn thành dịch vụ:	9/2007
Nội dung công việc:	Lập kế hoạch, quản lý và điều phối việc thực hiện và hoàn thành các công trình chính của dự án Dự án Sân bay Quốc tế Bangkok 2 (Sân bay Sunarnabhumi) có công suất 45 triệu hành khách năm
Công việc đã hoàn thành:	Vai trò chính của tư vấn quản lý dự án: 1) Quản lý chương trình như thiết lập kế hoạch tổng thể, lập mốc các ngày bàn giao giao diện cho mỗi gói thầu, điều chỉnh kế hoạch tổng thể, đưa ra các khuyến nghị về việc chậm trễ của dự án, v.v... 2) Quản lý chi phí như thiết lập kế hoạch vốn tổng thể, lập kế hoạch giải ngân, lập hồ sơ xin vay vốn bổ sung, v.v... 3) Quản lý đấu thầu như lựa chọn phương pháp đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu đối với tư vấn thiết kế và tư vấn giám sát thi công, hỗ trợ trong quá trình đấu thầu và đánh giá thầu bao gồm sơ tuyển, rà soát hồ sơ mời thầu do tư vấn thiết kế lập, v.v... 4) Quản lý hợp đồng như lập COC cho phương thức hợp đồng lựa chọn, xác lập qui trình thay đổi thiết kế, phụ lục hợp đồng, gia hạn, v.v... Hỗ trợ trong việc dịch hiểu COC, v.v... 5) Quản lý kỹ thuật/thi công như xây dựng cơ cấu bóc tách công việc, các yêu cầu về điều kiện và phối hợp giao diện, rà soát thiết kế và hồ sơ mời thầu do tư vấn thiết kế lập, rà soát chiến lược và sự sẵn sàng vận hành bảo dưỡng do Công ty tư vấn chuyển giao sân bay sẵn sàng cho vận hành (ORAT) lập, giám sát công tác thi công bao gồm giám sát tư vấn thiết kế/tư vấn giám sát thi công, phối hợp với các cơ quan chính phủ và các tổ chức được nhượng quyền, xác nhận thanh toán, v.v... Cập nhật qui hoạch tổng thể nhằm đáp ứng yêu cầu các giai đoạn phát triển dưới đây bao gồm lập thiết kế khái niệm đơn vị cho nhà ga vệ tinh và cải tạo nền và trải mặt khu bay Giai đoạn

2:

1) Giai đoạn 1: 45 triệu hành khách năm
2) Giai đoạn 2: 54 triệu hành khách năm
3) Giai đoạn hoàn chỉnh: 120 triệu hành khách năm

Tổng lưu lượng hành khách từ tháng 10/2010 tới tháng 9/2011 là 47,800,585 người gồm 37,386,227 khách quốc tế và 10,414,358 khách nội địa.

Chúng tôi xác nhận Công ty Oriental Consultants do AOT tuyển dụng đã cung cấp các dịch vụ tư vấn nói trên cho Dự án Sân bay Quốc tế Bangok 2 (Suvarnabhumi).

(đã ký)
Kannikar Watananirum
Trưởng phòng hỗ trợ dự án
Văn phòng quản lý thi công
Sân bay Suvarnabhumi
Đại diện được ủy quyền
Công ty Cảng hàng không Thailand

BẢNG DỮ LIỆU DỰ ÁN

Tên dự án: Tư vấn quản lý dự án cho Dự án Sân bay Quốc tế Bangkok 2		**Country:** THAILAND
Địa điểm: Bangphli, Samuth Prakarn, Thailand		**Nhân sự chuyên ngành OC cung cấp:** **Số nhân sự:** 37 người
Chủ đầu tư: Công ty Cảng Hàng không Quốc tế Thailand (AOT)		**Số tháng-công: thời hạn dịch vụ** 1,203 tháng-công
Địa chỉ: 333 Cherdwutagard Road, Don Mueang, Bangkok 10210 Thailand		
Ngày bắt đầu: 9/1999	**Ngày hoàn thành:** 9/2007	**Giá trị dịch vụ:** US$ 57,394,000
Tên các tư vấn liên kết, nếu có: Roge and Associates Co , Ltd , Epsilon Co , Ltd Asian Engineering Consultants Corp., Ltd. (AEC),		**Số tháng-công nhân sự chuyên ngành do các tư vấn liên kết cung cấp:** 3,449 tháng-công

Nhân sự cấp cao (Giám đốc/Điều phối viên dự án, Trưởng đoàn) tham gia vào dự án:
Giám đốc dự án- Katsuya Sasahara Quản lý kỹ thuật/thi công: Masahiro Ariizumi

Nội dung dự án:
Việc xây dựng Sân bay Quốc tế Suvarnabhumi (SIA) mới trên diện tích 3,200 ha cách Bangkok khoảng 30 km được bắt đầu năm 1999 và có nhiều tư vấn đã tham gia vào dự án bao gồm Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát thi công, các hợp đồng xây dựng và cung cấp thiết bị. SIA được khánh hành đưa vào sử dụng ngày 28/9/2006. Do đặc điểm là vùng đất đầm lầy khiến cho việc thi công ở đây là một thách thức lớn về mặt kỹ thuật.

Sân bay có tháp kiểm soát không lưu cao nhất trên thế giới. Qui hoạch tổng thể sân bay đã dự báo trước cần 4 đường cất hạ cánh và các nhà ga vệ tinh ở giữa để có thể phục vụ lượng hành khách ở giai đoạn hoàn chỉnh của dự án là 120 triệu hành khách năm và 6.4 triệu tấn hàng hóa. Vào năm 2011, SIA đã phục vụ lượng hành khách quốc tế là 37 triệu người.

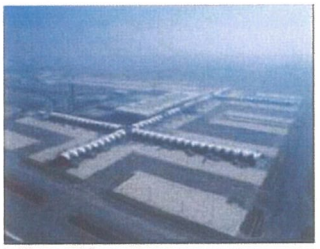

Các hạng mục công trình chính của SIA:
- Tổ hợp nhà ga hành khách (563,000 m 2, công suất thiết kế 45 triệu hành khách năm)
- Số cổng: 119 (Cửa tiếp xúc, 51, Cửa ở xa: 68)
- Quầy làm thủ tục: 360 & 100 quầy làm thủ tục điện tử
- Đường cất hạ cánh (rộng 75 m, dài 4,000 m & 3,700 m)
- Công trình phục vụ hàng hóa (1.5 triệu tấn/năm)
- Công trình cung cấp suất ăn (65,000 suất ăn/ngày)
- Các công trình bảo dưỡng máy bay
- Các công trình bảo dưỡng GSE
- Tháp kiểm soát không lưu (cao 138 m)
- Công trình hỗ trợ dẫn đường hàng không và radar, công trình khí tượng
- Nhà ga bưu phẩm
- Đường bộ tiếp cận sân bay, đường sắt tiếp cận sân bay
- Trạm biến áp chính và các công trình phụ trợ khác

Nội dung dịch vụ đã cung cấp thực tế:
Vai trò chính của tư vấn quản lý dự án là cung cấp các dịch vụ sau:

- Quản lý chương trình
- Quản lý chi phí
- Quản lý đấu thầu,
- Quản lý hợp đồng
- Quản lý kỹ thuật/thi công
- Cập nhật qui hoạch tổng thể nhằm đáp ứng yêu cầu của 45 triệu hành khách / năm (Giai đoạn 1, 54

triệu hành khách năm (Giai đoạn 2) và 120 triệu hành khách năm

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG

JL. Merdeka Barat No. 8
Jakarta 10110
Kotak Pos 1389 Jakarta 10013
Tel: 3505550-3505006 (Sentral)
Fax: 3505135-3505139
3507144

Số: AU.5681/DTBU-949/8/2006

Jakarta, ngày 12 tháng 10 năm 2006

Chứng nhận hoàn thành dịch vụ tư vấn

Chủ đầu tư	:	Cục Hàng không Dân dụng Bộ Giao thông vận tải Indonesia
Tư vấn	:	Công ty Pacific Consultants International
Tên dự án	:	Dịch vụ tư vấn Dự án xây dựng Sân bay Palembang (I)
Số hợp đồng	:	LN.128/III/2000, ngày 3/3/2000
Dịch vụ cung cấp	:	Rà soát Qui hoạch tổng thể và thiết kế cơ sở, Thiết kế chi tiết, Hỗ trợ đấu thầu, Giám sát thi công, Giám sát môi trường, và Chuyển giao công nghệ
Sơ lược về dự án	:	Đường cất hạ cánh (2,500mx45m), đường lăn và sân đỗ, nhà ga hành khách (23,300m2, 3 tầng), tháp không lưu, nhà điều hành và các công trình liên quan tới nhà ga mới, hệ thống cấp nhiên liệu và hệ thống an toàn hàng không (tổng chi phí xây dựng: JPY 3,741,704,308 và Rp 390,953,638,566)
Thời hạn thực hiện	:	4/2000 - 10/2006
Nguồn vốn	:	Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) Hiệp định vay số IP-491 Ngày 28/1/1998
Giá trị hợp đồng	:	JPY 853,266,839
Cho phần dịch vụ	:	Rp 19,099,659,099

Cục Hàng không Dân dụng

(đã ký)
Trưởng ban Công trình Sân bay
Arfiyanti Samad
NIP.: 120 135 273

000519

DỰ ÁN TÁI THIẾT SÂN BAY QUỐC TẾ ASTANA

HỢP ĐỒNG THIẾT KẾ HỖ TRỢ DẤU THẦU VÀ GIÁM SÁT THI CÔNG

CÁC BÊN

HỢP ĐỒNG THIẾT KẾ, HỖ TRỢ ĐẤU THẦU VÀ GIÁM SÁT THI CÔNG NÀY (sau đây gọi là "Hợp đồng") được ký kết vào ngày 3/12/1999 ("Ngày hiệu lực") giữa Sân bay Quốc tế Astana ("Chủ đầu tư") một cơ quan thuộc Chính phủ Kazakhstan và Liên danh giữa CH2M UNITED KINGDOM, một công ty Anh quốc, KISHO KURRAKAWA ARCHITECT & ASSOCIATES, một công ty Nhật Bản, và PACIFIC CONSULTANTS INTERNATIONAL, một công ty Nhật Bản, gọi là Liên danh CH2M HILL+KKAA+PCI (sau đây gọi là "Liên danh") với các điều kiện dưới đây. Các bên sau đây gọi là Chủ đầu tư và Liên danh.

ĐIỀU 1. DỊCH VỤ

1.1. Mục tiêu của Hợp đồng. Mục tiêu của Hợp đồng là nhằm cung cấp các dịch vụ thiết kế, hỗ trợ đấu thầu, và hỗ trợ thi công (được mô tả chi tiết hơn trong Phụ lục 1 đính kèm theo đây, gọi là "Dịch vụ") cho việc tái thiết Sân bay Quốc tế Astana ("Dự án"). Liên danh sẽ thực hiện Dịch vụ theo đúng với các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này theo Kế hoạch công việc được mô tả trong Phụ lục 2 đính kèm theo đây.

1.2. Điều chỉnh Dịch vụ. Các bên có thể tại từng thời điểm thống nhất việc bổ sung hay điều chỉnh dịch vụ đối với danh mục Dịch vụ trong Hợp đồng theo đó việc thanh toán bổ sung cũng sẽ được thống nhất giữa các bên. Nếu các bên thống nhất thay đổi phạm vi Dịch vụ trong thời gian thực hiện Hợp đồng này, các bên sẽ điều chỉnh giá cố định của Hợp đồng này để điều chỉnh thời hạn hoàn thành Dự án và các điều khoản khác nếu cần thiết để phản ánh những thay đổi.

1.3. Tiêu chuẩn Dịch vụ. Liên danh sẽ hoàn thành các nghĩa vụ của mình theo đúng với Hợp đồng này bằng cách sử dụng kiến thức và những am hiểu về kỹ thuật và những kỹ năng và sự chuyên cần được áp dụng thông thường bởi các kỹ sư, kiến trúc sư và nhà thầu chuyên nghiệp khi thực hiện các Dịch vụ giống hoặc tương tự. Liên danh sẽ sử dụng những kỹ năng, sự cẩn trọng và chuyên cần phù hợp trong khi thực hiện Dịch vụ và sẽ làm việc vì lợi ích cao nhất của Chủ đầu tư. Để đạt được những điều đó, Liên danh sẽ cung cấp các nhân sự có trình độ và kinh nghiệm chuyên môn phù hợp với số lượng đủ để hoàn thành các Dịch vụ theo đúng với Hợp đồng. Các nhân sự chuyên ngành chủ chốt được xác định trong đề xuất của Liên danh nộp vào tháng 8/1999. Nếu Liên danh cần thay nhân sự chủ chốt nào,

TRƯỚC SỰ CHỨNG KIẾN, các bên đã ký tên vào Hợp đồng này vào Ngày hiệu lực.

LIÊN DANH CH2M HILL-KKAA-PCI	SÂN BAY QUỐC TẾ ASTANA KAZAKHSTAN
Ký bởi: CH2M HILL UNITED KINGDOM Giám đốc dự án	Ký bởi:

Ký bởi: KISHO KUROKAWA ARCHITECTS & ASSOCIATES
Thành viên liên danh

Ký bởi: PACIFIC CONSULTANTS INTERNATIONAL
Thành viên liên danh

Ký bởi: CH2M HILL UNITED KINGDOM
Thành viên liên danh

CƠ QUAN HỢP TÁC QUỐC TẾ NHẬT BẢN (JICA)

Nibancho Center Bldg.,
5-25, Niban-cho, Chiyoda-ku,
Tokyo, 102-8012, NHẬT BẢN

09/02/2018

Kính gửi: Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
58 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84-283 8488952
Fax: +84-283 8486986

THƯ XÁC NHẬN

Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (sau đây gọi là "JICA") xác nhận Công ty Oriental Consultants Global đã thực hiện và hoàn thành tốt các hợp đồng ký kết với JICA dưới đây.

Tên hợp đồng	Nghiên cứu qui hoạch tổng thể phát triển hệ thống đa sân bay Khu vực Thủ đô Jakarta mở rộng, Indonesia
Thời hạn hợp đồng	28/10/2010 14/07/2011 10//08/2011 28/09/2012
Giá trị hợp đồng	148,684,200 Yên Nhật (bao gồm thuế) 146,328,000 Yên Nhật (bao gồm thuế)

(đã ký)
Koji FUJIYA
Vụ trưởng
Vụ Đấu thầu
Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản

000522

CƠ QUAN HỢP TÁC QUỐC TẾ NHẬT BẢN (JICA)

Nibancho Center Bldg.,
5-25, Niban-cho, Chiyoda-ku,
Tokyo, 102-8012, NHẬT BẢN

09/02/2018

Kính gửi: Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
58 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84-283 8488952
Fax: +84-283 8486986

THƯ XÁC NHẬN

Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (sau đây gọi là "JICA") xác nhận Công ty Oriental Consultants Global đã thực hiện và hoàn thành tốt các hợp đồng ký kết với JICA dưới đây.

Tên hợp đồng	Nghiên cứu SAPROF Dự án xây dựng Sân bay Quốc tế Ulaanbaatar mới, Mongolia
Thời hạn hợp đồng	15/11/2006 – 31/07/2007
Giá trị hợp đồng	62,676,600 Yên Nhật (bao gồm thuế)

Tên hợp đồng	Nghiên cứu SAPROF Dự án hiện đại hóa Sân bay Borg EL Arab
Thời hạn hợp đồng	09/03/2004 – 31/08/2004 26/08/2004 – 15/12/2004
Giá trị hợp đồng	66,587,850 Yên Nhật (bao gồm thuế) 28,618,800 Yên Nhật (bao gồm thuế)

Tên hợp đồng	Nghiên cứu khả thi thực hiện chiến lược hệ thống CNS/ATM, Indonesia
Thời hạn hợp đồng	27/11/2006 – 30/03/2007 18/04/2007 – 18/01/2008
Giá trị hợp đồng	55,921,950 Yên Nhật (bao gồm thuế) 95,201,400 Yên Nhật (bao gồm thuế)

Tên hợp đồng	Dự án xây dựng nhà ga Sân bay Quốc tế Kabul, Afghanistan
Thời hạn hợp đồng	23/06/2003 – 31/03/2005
Giá trị hợp đồng	75,488,700 Yên Nhật (bao gồm thuế)

Tên hợp đồng	Thiết kế FEED Dự án xây dựng nhà ga hàng hóa Sân bay Quốc tế Bangkok 2 (Suvarnabhumi), Thailand
Thời hạn hợp đồng	14/03/2003 – 14/07/2003
Giá trị hợp đồng	55,018,950 Yên Nhật (bao gồm thuế)

(đã ký)

Koji FUJIYA
Vụ trưởng
Vụ Đấu thầu
Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản

20-2, Nishishinjuku 3-chome, Shinjuku-ku,Tokyo, Japan
Oriental Consultants Global Co., Ltd.

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Giấy phép thành lập số	0110-01-100372
Tên thương mại	Công ty Oriental Consultants Global
Trụ sở chính	20-2, Nishishinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
Hình thức thông báo đại chúng	Đăng ký qua Internet http://www.oriconsulglobal.com Trong trường hợp thiên tai hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác có thể ngăn cản việc thông báo thông qua Internet, thông báo sẽ được thực hiện thông qua công báo chính thức.
Ngày thành lập	02.06.2014
Mục đích	1) Cung cấp các dịch vụ tư vấn bao gồm lập qui hoạch, điều tra, khảo sát, thiết kế và quản lý các dự án, và đánh giá, dự báo, đề xuất và hướng dẫn/đào tạo kỹ thuật; 2) Các dịch vụ kỹ thuật bao gồm kỹ thuật công trình đa ngành và quản lý dự án cho các dịch vụ nói trên; 3) Dịch vụ kỹ thuật cho các dự án bảo vệ môi trường như bảo tồn môi trường, đánh giá tác động môi trường, xúc tiến nguồn năng lượng mới, bảo tồn năng lượng và biện pháp đối phó với hiện tượng ấm lên toàn cầu; 4) Các dịch vụ kỹ thuật quản lý thiên tai, bảo tồn đất đai, phát triển nguồn nhân lực, giáo dục, y tế và các dịch vụ y tế, phát triển xã hội, thông tin và viễn thông, phát triển văn hóa và du lịch, quy hoạch đô thị và khu vực; 5) Các hoạt động kinh doanh liên quan tới các dịch vụ nói trên; 6) Nghiên cứu và phát triển công nghệ mới và phương pháp hệ thống mới có liên quan; 7) Bán những sản phẩm có liên quan tới các dịch vụ nói trên; 8) Lập quy hoạch, thiết kế và quản lý thi công, hợp đồng công trình dân dụng, kiến trúc, cảnh quan và các công trình kỹ thuật nông nghiệp. 9) Đầu tư và cung cấp tài chính đối với các công ty chi nhánh trong nước và ở nước ngoài và các hoạt động kinh doanh liên quan đến các dịch vụ và các dự án nói trên.

Số tham chiếu: 272997

Những phần gạch chân là nội dung đã được xóa bỏ

000525

	10) Kinh doanh sử dụng, quản lý và khai thác bất động sản 11) Dịch vụ cung cấp lao động theo hợp đồng ngắn hạn và dài hạn và dịch vụ tuyển dụng có thu phí; 12) Các hoạt động khác liên quan tới các dịch vụ kinh doanh nói trên của Công ty.	
Tổng số cổ phiếu	40.000 cổ phiếu	
Tổng số cổ phiếu đã phát hành	9.800 cổ phiếu	
Tổng số vốn	490.000.000 Yên	
Quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu	Việc mua và chuyển nhượng cổ phiếu của Công ty phải có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.	
Các nội dung liên quan tới Giám đốc	Giám đốc Eiji Yonezawa	Ngày 1/12/2016: Tái bổ nhiệm Ngày 9/12/2016: Đăng ký
	Giám đốc Ichiro Miyakoshi	Ngày 1/12/2016: Tái bổ nhiệm Ngày 9/12/2016: Đăng ký
	Giám đốc Yuichi Fukuoka	Ngày 1/12/2016: Tái bổ nhiệm Ngày 9/12/2016: Đăng ký
	Giám đốc Yuji Morimoto	Ngày 1/12/2016: Tái bổ nhiệm Ngày 9/12/2016: Đăng ký
	Giám đốc Kazuyasu Kondo	Ngày 1/12/2016: Tái bổ nhiệm Ngày 9/12/2016: Đăng ký
	Giám đốc Akio Tatsuno	Ngày 1/12/2016: Tái bổ nhiệm Ngày 9/12/2016: Đăng ký
	1-12-12-401 Buzo, Minami-ku, Saitama-shi, Saitama, Nhật Bản Giám đốc đại diện Eiji Yonezawa	Ngày 1/12/2016: Tái bổ nhiệm Ngày 9/12/2016: Đăng ký
	3-2-1-213 Tokokomagome Paircity, Nishigahara, Kita-ku, Tokyo, Nhật Bản Giám đốc đại diện Ichiro Miyakoshi	Ngày 1/12/2016: Tái bổ nhiệm Ngày 9/12/2016: Đăng ký
	Kiểm toán viên Masatoshi Komichi	Ngày 1/10/2016: Bổ nhiệm
Các quy định về việc miễn trừ trách nhiệm của Giám đốc đối với Công ty	Công ty có thể, theo Điều 426, Khoản 1 của Luật Công ty, và bằng nghị quyết của Hội đồng quản trị, miễn trừ cho các Giám đốc, bao gồm các Giám đốc cũ khỏi những trách nhiệm đối với những tổn thất được quy	

	định trong Điều 423, Khoản 1 của Luật Doanh nghiệp, theo mức độ do Luật qui định. Công ty có thể, theo Điều 426, Khoản 1 của Luật Doanh nghiệp, bằng một nghị quyết của Hội đồng quản trị, miễn trừ cho các Kiểm toán viên, bao gồm cả Kiểm toán viên cũ khỏi những trách nhiệm đối với những tổn thất được quy định trong Điều 423 Khoản 1 của Luật nói trên, theo mức độ do Luật qui định.
Các quy định về giới hạn trách nhiệm của các Giám đốc và Kiểm toán viên bên ngoài đối với Công ty	Công ty có thể, theo Điều 427, Khoản 1 của Luật Doanh nghiệp thỏa thuận với bất cứ một Giám đốc bên ngoài nào về việc giới hạn trách nhiệm của Giám đốc đó đối với những tổn thất; với điều kiện trách nhiệm được thỏa thuận giới hạn phải ở mức trách nhiệm tối thiểu được giới hạn theo các văn bản luật pháp hiện hành. Công ty có thể, theo Điều 427, Khoản 1 của Luật Doanh nghiệp thỏa thuận với bất cứ một Kiểm toán bên ngoài nào về việc giới hạn trách nhiệm của Kiểm toán viên đó đối với những tổn thất; với điều kiện trách nhiệm được thỏa thuận giới hạn phải ở mức trách nhiệm tối thiểu được giới hạn theo các văn bản luật pháp hiện hành.
Các nội dung liên quan đến Công ty yêu cầu Công ty theo Điều lệ Công ty duy trì Hội đồng quản trị	Theo qui định tại Điều Lệ Công ty, Công ty cần duy trì Ban Giám đốc.
Các nội dung liên quan đến Công ty yêu cầu Công ty theo Điều lệ Công ty duy trì Kiểm toán viên	Theo qui định tại Điều Lệ Công ty, Công ty cần duy trì Kiểm toán viên.

Văn bản này chứng thực toàn bộ các nội dung trên đã được đăng ký tại Cơ quan đăng ký.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017

Takashi Seki *(đã đóng dấu)*
Đăng ký viên
Chi nhánh Shinjuku
Phòng Pháp chế Tokyo

Số tham chiếu: 272997

Những phần gạch chân là nội dung đã được xóa bỏ

ĐIỀU LỆ CÔNG TY
CỦA
CÔNG TY ORIENTAL CONSULTANTS GLOBAL

000528

ĐIỀU LỆ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY ORIENTAL CONSULTANTS GLOBAL

CHƯƠNG 1. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

(Tên thương mại)

Điều 1. Công ty được gọi là Công ty Oriental Consultants Global Kabushiki Kaisha và có tên tiếng Anh là Oriental Consultants Global Co., Ltd.

(Mục đích)

Điều 2. Công ty có mục đích tiến hành các hoạt động ngành nghề dưới đây:

1) Cung cấp dịch vụ tư vấn bao gồm hình thành, điều tra, khảo sát, lập qui hoạch, thiết kế và quản lý các dự án, và đánh giá, dự báo, đề xuất và tập huấn/hướng dẫn các vấn đề kỹ thuật liên quan.
2) Một hoặc toàn bộ các dịch vụ kỹ thuật bao gồm các dịch vụ tư vấn kỹ thuật đa ngành và quản lý dự án liên quan tới các hoạt động nói trên.
3) Dịch vụ kỹ thuật liên quan tới các dự án bảo vệ môi trường, ví dụ dự án bảo tồn môi trường, đánh giá tác động môi trường, khuyến khích sử dụng nguồn năng lượng sạch, bảo tồn năng lượng và các biện pháp đối phó với hiện tượng ấm lên toàn cầu.
4) Dịch vụ kỹ thuật liên quan tới quản lý thiên tai, bảo tồn đất đai, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, các dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe, phát triển xã hội, thông tin và liên lạc, phát triển văn hóa và du lịch, và lập quy hoạch vùng và quy hoạch đô thị.
5) Các hoạt động ngành nghề liên quan tới các hoạt động nói trên.
6) Nghiên cứu và phát triển phương pháp công nghệ và hệ thống mới cho các công việc nêu trong mục trên.
7) Kinh doanh các sản phẩm liên quan tới các hạng mục nói trên.
8) Lập quy hoạch, thiết kế, và quản lý thi công và ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật công trình, kiến trúc, cảnh quan và công trình nông nghiệp.
9) Đầu tư và cung cấp tài chính cho các công ty thành viên trong nước và tại nước ngoài và các hoạt động ngành nghề liên quan tới các hoạt động và dự án nêu trên.
10) Các hoạt động ngành nghề trong lĩnh vực sử dụng, quản lý và khai thác bất động sản.
11) Cung cấp nhân công, theo các hợp đồng ngắn và dài hạn, và dịch vụ tuyển dụng thu phí.
12) Một hoặc toàn bộ các hoạt động và dịch vụ hỗ trợ cho các hạng mục và hoạt động đã nêu ở trên.

(Địa điểm trụ sở chính)

Điều 3. Công ty có trụ sở chính tại Shibuya-ku, Tokyo.

(Tổ chức của Công ty)

Điều 4. Bên cạnh các cuộc họp đại hội cổ đông và các giám đốc, Công ty sẽ có các bộ phận sau:

1) Hội đồng quản trị; và
2) Kiểm toán viên.

(Phương thức thông báo đại chúng)

Điều 5. Phương thức thông báo đại chúng mà Công ty sử dụng là thông báo điện tử. Tuy nhiên, trong trường hợp không thể đưa ra thông báo điện tử do sự cố hoặc các nguyên nhân khác, các thông báo đại chúng của Công ty sẽ được đăng tải trên kênh báo chí chính thức.

CHƯƠNG 2. CỔ PHIẾU

(Tổng số cổ phiếu phát hành)

Điều 6. Công ty sẽ phát hành tổng cộng 40,000 cổ phiếu.

(Mua lại cổ phiếu quỹ)

Điều 7. Công ty có thể mua lại chính cổ phiếu do mình phát hành, như đề cập tại Mục 2 Điều 165 của Luật Doanh nghiệp, theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

(Không phát hành giấy chứng nhận cổ phiếu)

Điều 8. Công ty sẽ không phát hành giấy chứng nhận cổ phiếu.

(Giới hạn chuyển nhượng cổ phiếu)

Điều 9. Trong trường hợp chuyển nhượng hoặc ủy thác bất cứ cổ phiếu nào của Công ty, cổ đông được chuyển nhượng hoặc được ủy thác cần được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị Công ty.

(Đề nghị mua lại cổ phiếu từ người tiếp quản hợp pháp)

Điều 10. Công ty có thể đề nghị mua lại cổ phiếu từ người tiếp quản cổ phiếu hợp pháp, là người đã có cổ phiếu của Công ty thông qua việc thừa kế hoặc tiếp quản.

(Quyền phân phối cổ phiếu và quyền chọn cổ phiếu)

Điều 11. Công ty có thể trao quyền phân phối cổ phiếu (kể cả cổ phiếu quỹ) và quyền chọn cổ phiếu cho cổ đông để góp vốn thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị về yêu cầu góp vốn, trao quyền phân phối cổ phiếu hoặc quyền chọn cổ phiếu, và ngày đăng ký góp vốn.

(Yêu cầu liệt kê hoặc lưu thông tin cá nhân của cổ đông vào danh sách cổ đông)

Điều 12. Khi một người được ủy thác đã nắm giữ cổ phiếu của Công ty (sau đây gọi là "Người được ủy thác" muốn Công ty liệt kê hoặc lưu thông tin cổ đông vào danh sách cổ đông, Người được ủy thác và Người ủy thác - người đã có tên trong danh sách cổ đông, hoặc người thừa kế hoặc người tiếp quản khác của người ủy thác này (sau đây gọi là "Người ủy thác"), sẽ cùng lập và ký hoặc đóng dấu văn bản đề nghị, theo mẫu do Công ty quy định.

2. Nếu Người ủy thác đã có tên trong danh sách cổ đông, hoặc người thừa kế hoặc người tiếp quản khác như nêu tại khoản trên, không thể đóng dấu đã đăng ký như quy định tại Điều 15 vào văn bản đề nghị như yêu cầu tại khoản trên, Người ủy thác sẽ đóng con dấu cá nhân đã đăng ký với chính quyền địa phương vào văn bản đề nghị kèm theo chứng nhận đăng ký mẫu dấu (trong vòng (3) tháng kể từ ngày phát hành).
3. Dù có điều khoản đầu tiên trên đây, theo quy định của Bộ Tư pháp, trong trường hợp không có rủi ro ảnh hưởng tới quyền lợi của bên nào liên quan, Người được ủy thác có thể đơn phương đề nghị Công ty lưu thông tin cổ đông của mình vào danh sách cổ đông.

(Cổ phiếu thế chấp và cổ phiếu ủy thác)

Điều 13. Để lưu thông tin vào danh sách cổ đông về việc một số cổ phiếu được sở hữu theo thỏa thuận cầm cố hoặc văn kiện ủy thác, cần trình nộp văn bản đề nghị theo mẫu của Công ty với chữ ký hoặc tên và con dấu của các bên liên quan trong thỏa thuận hay văn kiện đó.

2. Cổ đông sẽ đóng con dấu đã đăng ký theo quy định tại Điều 15 vào văn bản đề nghị nêu trong khoản trên. Trường hợp cổ đông không đóng được con dấu đã đăng ký theo quy định tại Điều 15 vào văn bản đề nghị nêu trong khoản trên, cổ đông có thể đóng con dấu cá nhân đã đăng ký với chính quyền địa phương vào văn bản đề nghị kèm theo chứng nhận mẫu dấu (trong vòng ba (3) tháng kể từ ngày phát hành).
3. Cả hai khoản trên đây đều cần được áp dụng kể cả trong trường hợp các thông tin bị đưa ra khỏi danh sách.

(Phí)

Điều 14. Việc thực hiện các yêu cầu nêu tại Điều 12 và 13 trên đây sẽ được Công ty thu phí.

(Thông tin về địa chỉ cổ đông, v.v...)

Điều 15. Cổ đông của Công ty, người nhận cổ phiếu thế chấp, người đại diện được chỉ định theo yêu cầu của pháp luật hoặc người đại diện hợp pháp khác sẽ đăng ký thông tin tên, địa chỉ và con dấu của mình với Công ty. Những người này cũng sẽ gửi thông tin khi có sự thay đổi.

(Ngày lưu thông tin)

Điều 16. Các cổ đông có quyền biểu quyết mà tên họ đã được lưu vào danh sách cổ đông vào ngày cuối cùng của năm tài chính sẽ được Công ty coi là cổ đông được phép thực hiện quyền của mình trong kỳ họp đại hội cổ đông thường niên của năm tài chính đó.

2. Dù có quy định nêu trên, nếu cần thiết thì Hội đồng quản trị có thể xác định một ngày lưu thông tin khác bằng cách đưa ra thông báo đại chúng trước ngày đó.

CHƯƠNG 3. ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

(Triệu tập đại hội)

Điều 17. Đại hội cổ đông thường niên của Công ty sẽ được triệu tập trong vòng ba (3) tháng sau khi kết thúc năm tài chính và các đại hội cổ đông bất thường sẽ được triệu tập khi cần thiết.

(Thủ tục triệu tập đại hội)

Điều 18. Công ty sẽ gửi thông báo triệu tập đại hội cổ đông tới các cổ đông có quyền biểu quyết trước ngày tiến hành đại hội ít nhất một (1) tuần.

2. Dù có quy định nêu trên, đại hội cổ đông có thể được tiến hành mà không thực hiện thủ tục thông báo như trên trong trường hợp toàn bộ cổ đông có quyền biểu quyết đồng ý như vậy.

(Người triệu tập và Chủ tọa)

Điều 19. Trừ phi luật có quy định khác, giám đốc đại diện sẽ triệu tập đại hội cổ đông. Tuy nhiên, nếu có hơn một (1) giám đốc đại diện, mỗi giám đốc đại diện sẽ thực hiện nhiệm vụ của mình theo thứ tự đã được xác định trước tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

2. Một giám đốc đại diện sẽ là chủ tọa đại hội cổ đông. Tuy nhiên, nếu có hơn một (1) giám đốc đại diện, mỗi giám đốc đại diện sẽ thực hiện nhiệm vụ của mình theo thứ tự đã được xác định trước tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

(Cách thức ra nghị quyết)

Điều 20. Các nghị quyết của đại hội cổ đông, trừ khi được qui định khác theo luật, hoặc theo Điều lệ Công ty, sẽ được thông qua bằng sự phiếu thuận của đa số các cổ đông có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

2. Các nghị quyết đề cập tại Khoản 2 Điều 309 của Luật Doanh nghiệp sẽ được thông qua bằng phiếu thuận của 2/3 số cổ đông tham dự trở lên mà tổng cộng quyền biểu quyết của các cổ đông đó chiếm không dưới 1/3 tổng số quyền biểu quyết của toàn bộ cổ

đông có quyền biểu quyết.

(Bỏ qua nghị quyết của đại hội cổ đông)

Điều 21. Khi toàn bộ các cổ đông có quyền biểu quyết đã thống nhất bằng văn bản hoặc qua phương thức điện tử đối với đề xuất của Hội đồng quản trị hoặc cổ đông (những người có quyền biểu quyết) về một vấn đề mà vì thế đại hội cổ đông được tiến hành thì nghị quyết về vấn đề đó được coi là đã thông qua.

2. Khi Hội đồng quản trị đã thông báo tới toàn bộ cổ đông về các vấn đề cần báo cáo tại đại hội cổ đông và toàn bộ cổ đông thống nhất bằng văn bản hoặc qua phương thức điện tử rằng các vấn đề đó không cần báo cáo tại đại hội cổ đông thì việc báo cáo đó được coi là đã được thực hiện tại đại hội.

(Biểu quyết theo sự ủy quyền)

Điều 22. Các cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết của mình bằng cách ủy quyền cho một cổ đông của Công ty người cũng có quyền biểu quyết tại Công ty.

2. Theo điều trên đây, cổ đông hoặc người được ủy quyền của cổ đông đó sẽ đệ trình lên Công ty văn bản ủy quyền tại mỗi đại hội cổ đông.

(Biên bản)

Điều 23. Đối với biên bản đại hội cổ đông, theo quy định của Bộ Tư pháp, biên bản cần được lập với chữ ký của Chủ tọa và các giám đốc tham gia đại hội cổ đông hoặc chữ ký và dấu của họ hoặc chữ ký điện tử, và biên bản sẽ được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty trong mười (10) năm.

CHƯƠNG 4. CÁC GIÁM ĐỐC VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Số lượng giám đốc (thành viên Hội đồng quản trị))

Điều 24. Số lượng giám đốc của Công ty sẽ là ba (3) trở lên.

(Bầu và miễn nhiệm)

Điều 25. Quyết định bầu và miễn nhiệm các giám đốc sẽ được thông qua tại đại hội cổ đông bằng phiếu thuận của đa số các cổ đông tham dự có quyền biểu quyết mà tổng cộng quyền biểu quyết của các cổ động đó không dưới 1/3 tổng số quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.

2. Quyết định bầu các giám đốc sẽ không được thực hiện bằng quyền biểu quyết tích lũy.

(Nhiệm kỳ của các giám đốc)

Điều 26. Nhiệm kỳ của một giám đốc sẽ kéo dài tới cuối đại hội cổ đông thường niên cho năm tài chính trước trong vòng một (1) năm sau khi được bầu.

2. Nhiệm kỳ của bất cứ giám đốc nào được bổ sung vào vị trí trống hoặc do tăng thêm số giám đốc sẽ kéo dài tới cuối thời hạn nhiệm vụ của các giám đốc hiện tại.

(Giám đốc đại diện)

Điều 27. Một (1) giám đốc đại diện hoặc nhiều hơn sẽ được bầu và một trong số họ sẽ được chỉ định là Chủ tịch thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.

2. Các giám đốc đại diện sẽ đại diện cho Công ty.

(Thù lao)

Điều 28. Nghị quyết về thù lao, thưởng và các quyền lợi khác mà Công ty trả cho các giám đốc sẽ được thông qua tại đại hội cổ đông.

(Họp Hội đồng quản trị)

Điều 29. Trừ phi luật có quy định khác, một giám đốc đại diện sẽ triệu tập họp Hội đồng quản trị và sẽ là chủ tọa. Tuy nhiên, nếu có hơn một (1) giám đốc đại diện, mỗi giám đốc đại diện sẽ thực hiện nhiệm vụ của mình theo thứ tự đã được xác định trước tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

2. Thông báo triệu tập họp Hội đồng quản trị sẽ được gửi tới mỗi giám đốc và kiểm toán viên trước ngày tiến hành họp ít nhất ba (1) ngày. Tuy nhiên, trong trường hợp khẩn cấp, thời gian gửi thông báo có thể được rút ngắn hơn.

3. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được triệu tập không theo thủ tục thông thường nếu tất cả các giám đốc và kiểm toán viên đồng ý với việc triệu tập đó.

(Bỏ qua nghị quyết của Hội đồng quản trị)

Điều 30. Khi đáp ứng toàn bộ các yêu cầu tại Điều 370 của Luật Doanh nghiệp, Công ty sẽ coi các vấn đề đã được thông qua bằng nghị quyết của Hội đồng quản trị.

(Qui định của Hội đồng quản trị)

Điều 31 Các vấn đề liên quan tới cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ tuân thủ các điều luật liên quan, Điều lệ Công ty này, và các qui định của Hội đồng quản trị.

(Miễn trừ trách nhiệm đối với giám đốc)

Điều 32. Theo quy định tại Mục 1 Điều 426 của Luật Doanh nghiệp, Công ty có thể miễn trừ cho các giám đốc (bao gồm cả các giám đốc cũ), theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, khỏi

các trách nhiệm đề cập tới trong Mục 1 Điều 423 của Luật Doanh nghiệp nói trên trong phạm giới hạn luật pháp cho phép.

2. Theo các điều khoản tại Mục 1 Điều 427 của Luật Doanh nghiệp, Công ty có thể thực hiện ký thỏa thuận với các giám đốc bên ngoài trong đó giới hạn trách nhiệm của các giám đốc này như được đề cập tới trong Mục 1 Điều 423 của Luật Doanh nghiệp nói trên, tuy nhiên, giới hạn trách nhiệm trong thỏa thuận sẽ là giới hạn trách nhiệm tối thiểu do luật định.

CHƯƠNG 5. KIỂM TOÁN VIÊN

(Số lượng kiểm toán viên)

Điều 33. Công ty sẽ có một (1) kiểm toán viên.

(Bầu kiểm toán viên)

Điều 34. Kiểm toán viên sẽ được bầu tại đại hội cổ đông bằng phiếu thuận của đa số các cổ đông tham dự có quyền biểu quyết mà tổng cộng quyền biểu quyết của các cổ đông đó không dưới 1/3 tổng số quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.

(Nhiệm kỳ)

Điều 35. Nhiệm kỳ của một kiểm toán viên sẽ kéo dài tới cuối đại hội cổ đông thường niên của năm tài chính cuối cùng trong vòng 4 năm kể từ khi được bầu; với điều kiện nhiệm kỳ của kiểm toán viên được bổ sung vào vị trí còn trống sẽ kéo dài cho tới khi kết thúc thời hạn nhiệm vụ của kiểm toán viên trước đã nghỉ.

(Miễn trừ trách nhiệm đối với các kiểm toán viên của Công ty)

Điều 36. Theo quy định tại Mục 1 Điều 426 của Luật Công ty, Công ty có thể miễn trừ cho các kiểm toán viên (bao gồm cả các kiểm toán viên cũ), theo quyết định của Hội đồng quản trị, khỏi các trách nhiệm đề cập tới trong Mục 1 Điều 423 của Luật Doanh nghiệp nói trên trong phạm giới hạn luật pháp cho phép.

2. Theo các điều khoản tại Mục 1 Điều 426 của Luật Doanh nghiệp , Công ty có thể thực hiện ký thỏa thuận với các kiểm toán viên bên ngoài trong đó giới hạn trách nhiệm của các kiểm toán viên bên ngoài đó như được đề cập tới trong Mục 1 Điều 423 của Luật Doanh nghiệp nói trên, tuy nhiên, giới hạn đó trong thỏa thuận sẽ là giới hạn trách nhiệm tối thiểu do luật định.

CHƯƠNG 6. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

(Bầu chọn)

Điều 37. Một giám đốc điều hành sẽ được bầu chọn theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

(Nhiệm vụ)

Điều 38. Giám đốc điều hành sẽ thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Giám đốc điều hành sẽ thực hiện việc báo cáo về công tác điều hành tại các cuộc họp Hội đồng quản trị.

(Nhiệm kỳ)

Điều 39. Nhiệm kỳ của giám đốc điều hành sẽ tham khảo qui định tại Điều 26 của Điều lệ Công ty.

(Qui định về giám đốc điều hành)

Điều 40. Chức danh, nhiệm vụ và quyền hạn của giám đốc điều hành được xác định tại Điều lệ này, và theo các qui định về giám đốc điều hành.

CHƯƠNG 7. KẾ TOÁN

(Năm tài chính)

Điều 41. Năm tài chính của Công ty sẽ bắt đầu vào ngày 1 tháng 10 hàng năm và kết thúc vào ngày 30 tháng 9 năm sau.

(Phân chia cổ tức)

Điều 42. Theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, Công ty sẽ phân chia cổ tức (sau đây gọi là "Cổ tức cuối năm") cho cổ đông và những người nhận cổ phiếu thế chấp đã đăng ký trong danh sách cổ đông tại ngày 30 tháng 9 hàng năm (sau đây gọi là "Cổ đông").

2. Công ty có thể phân chia cổ tức theo qui định tại Khoản 5 Điều 454 Luật Doanh nghiệp (sau đây gọi là "Cổ tức giữa kỳ") cho Cổ đông đã đăng ký trong danh sách cổ đông tại ngày 31 tháng 3 hàng năm.
3. Ngoài quy định tại hai mục nêu trên, Công ty có thể phân chia cổ tức tính đến ngày lập danh sách theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

(Thời hạn kết thúc phân chia cổ tức)

Điều 43 Trường hợp không nhận được phân chia cổ tức trong vòng ba (03) năm kể từ khi bắt đầu tiến hành thanh toán phân chia cổ tức đó, Công ty sẽ không chịu trách nhiệm về việc thanh toán phân chia cổ tức đó.

2. Số tiền thanh toán không nhận được theo mục nói trên sẽ không được tính lãi.

CHƯƠNG 8. Các điều khoản phụ

(Các vấn đề không được quy định tại Điều lệ Công ty)

Điều 44. Toàn bộ các vấn đề không được quy định tại Điều lệ Công ty sẽ tuân thủ Luật Doanh nghiệp và các luật và quy định khác.

Ngày ban hành: 02/06/2014
Ngày sửa đổi: 01/10/2016

Bảng cân đối kế toán

(Đến 30/09/2017)

Công ty Oriental Consultants Global

(Đơn vị tính: Triệu Yên)

Khoản mục	Giá trị	Khoản mục	Giá trị
Tài sản lưu động	9,559,918,141	**Nợ ngắn hạn**	9,666,729,776
Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng	1,819,295,094	Tài khoản phải trả cho các Hợp đồng	1,201,024,387
Tài khoản phải thu cho các hợp đồng đã hoàn thành	3,021,032,273	Vay ngắn hạn	1,269,095,000
Chi phí đối với hợp đồng chưa hoàn thành	3,151,564,495	Chi phí phải trả	56,561,758
Tài sản	2,413,683	Thuế phải trả - khác	113,730,050
Chi phí trả trước	470,215,254	Chi phí phải trả khác	159,078,461
Chi phí tạm thời	188,015,169	Tạm ứng đã nhận cho các hợp đồng chưa hoàn thành	4,736,670,317
Các khoản phải thu	209,499,430	Chi phí phải trả tạm thời	840,275,308
Các khoản phải thu khác	258,381,028	Tiền đặt cọc đã nhận	68,311,690
Các khoản phải thu từ các công ty liên quan	42,311,303	Các khoản thưởng phải trả	439,134,300
Tạm ứng phải trả	-	Khoản nợ thuế được hoàn	155,911,607
Tài sản thuế được hoàn	375,984,654	Doanh thu được hoàn	2,153
Thuế tiêu thụ phải trả		Trợ cấp lỗ hoạt động	626,934,745
Tài khoản PCI	21,205,758		
Tài sản cố định	1,208,599,669	**Nợ dài hạn**	300,025,759
Tài sản cố định hữu hình	139,070,994	Khoản nợ thuế được hoàn	237,644,509
Nhà cửa	54,259,570	Dự phòng trợ cấp hưu trí cho nhân viên	62,381,250
Máy móc và thiết bị	31,073,705		
Xe cộ và thiết bị vận chuyển	33,325,596		
Thiết bị văn phòng	20,412,123	**Tổng nợ**	9,966,755,535
Tài sản cố định vô hình	215,973,728	**Tài sản thực**	801,762,275
Khấu hao uy tín	89,260,625	Tài sản cố đông	490,000,000
Phần mềm	124,716,203		
Tài sản khác	1,996,900		
Đầu tư	853,554,947		
Đầu tư chứng khoán	178,210,576	Lợi nhuận giữ lại	311,762,275
Cổ phiếu của các công ty	5,187,600		
Chi phí trợ cấp trả trước	375,780,112	Lợi nhuận giữ lại khác	311,762,275
Khoản vay dài hạn cho người lao động	16,064,317	Lãi kỳ trước chuyển sang	311,762,275
Tiền bảo lãnh đã đặt cọc	214,350,534		
Chi phí trả trước dài hạn	61,449,378		
Dự phòng chi phí điều hành	-		
Phí thành viên	2,512,430		
Tổng tài sản	10,768,517,810	**Tổng nợ và tài sản thực có**	10,768,517,810

Tôi xác nhận Bảng cân đối kế toán trên của Công ty Oriental Consultants Global dựa trên kết quả kiểm toán tài chính cho năm tài chính kết thú c vào ngày 30 tháng 9 năm 2017 là chân thực và chính xác.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017
Kế toán viên công chứng đã được cấp phép
Tomonori Hamano
Công ty Kế toán Hamano

000539

Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư

Cục Quản Lí Đấu Thầu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Ha Noi, 30/ 1/2018

XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ THÔNG TIN TRÊN HỆ THỐNG MẠNG CỤC QUẢN LÍ ĐẤU THẦU

Thông tin doanh nghiệp

Số Đăng kí Kinh Doanh	NN0000008182		
Tên Nhà Thầu	Công ty Oriental Consultants Global		
Lĩnh vực kinh doanh			
Số lượng nhân viên	426		
Điện Thoại	81363117570	Fax	81363118020
Địa chỉ	3-20-10, Nishishinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, 161-1409		
Tranh web	http://www.oriconsulglobal.com/english/index.php		
Quốc Gia			

Thông tin ngành nghề

STT	Tên Ngành Nghề

Giấp chứng nhận được cấp bởi:

Cơ Quan	Cục Quản Lí Đấu Thầu

000540